



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

NGÂN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG THẨM TRA VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGÂN SÁCH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

(Hướng tới áp dụng nguyên tắc bình đẳng giới của Luật Ngân sách Nhà nước 2015)

Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) là tổ chức thuộc Liên Hợp Quốc (LHQ) về các vấn đề bình đẳng giới và nâng cao địa vị phụ nữ. Là tổ chức toàn cầu đi đầu về bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái, UN Women được thành lập nhằm thúc đẩy sự tiến bộ trong việc đáp ứng các nhu cầu của phụ nữ và trẻ em trên toàn thế giới.

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN:
NGÂN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG THẨM TRA VÀ
GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGÂN SÁCH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Xuất bản lần thứ nhất, 2019.

Bản quyền © Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)

Tất cả các quyền bản quyền được bảo hộ. Việc tái bản và phổ biến các tài liệu trong ấn phẩm này nhằm mục đích giáo dục và phi thương mại đều được phép mà không cần xin phép UN Women bằng văn bản, với điều kiện phải dẫn nguồn đầy đủ. Việc tái bản ấn phẩm này nhằm mục đích bán lại hay vì các mục đích thương mại khác đều bị cấm nếu không xin phép UN Women.

Đơn xin phép có thể gửi đến địa chỉ registry.vietnam@unwomen.org hoặc địa chỉ như sau:

Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 38500100

Website: <http://vietnam.unwomen.org>

Fax: +84 24 3726 5520

Các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là quan điểm của các tác giả và không nhất thiết đại diện cho quan điểm của UN Women, của Liên Hợp Quốc hay của bất cứ tổ chức nào khác trực thuộc Liên Hợp Quốc.

Ảnh bìa: UN Việt Nam/Shutterstock

LỜI CẢM ƠN

Tài liệu Hướng dẫn Ngân sách có trách nhiệm giới trong hoạt động thẩm tra và giám sát thực hiện ngân sách của Hội đồng nhân dân được xây dựng trong khuôn khổ hợp tác giữa Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và Bình đẳng giới thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn nhóm biên soạn Tài liệu: Bà Phạm Thu Hiền - Chuyên gia giới độc lập - trưởng nhóm; Bà Trần Thị Vân Anh - Chuyên gia giới độc lập; Bà Nguyễn Thị Kỳ - Chuyên gia giới độc lập; Bà Vũ Phương Ly - Chuyên gia chương trình của UN Women Việt Nam; Bà Trương Lê Mỹ Ngọc - Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND thành phố Hồ Chí Minh khóa IX; Bà Trần Thị Kim Thanh - Trưởng phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn Bà Trương Thị Ánh - Thành ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND thành phố Hồ Chí Minh; Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch UBND Quận 1, Nguyên Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND thành phố Hồ Chí Minh; Ông Lê Minh Tấn - Thành ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và Bình đẳng giới thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh đã tham gia chỉ đạo và hỗ trợ cho việc xây dựng Tài liệu.

Chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn đặc biệt tới các đại biểu HĐND thành phố Hồ Chí Minh; các đại biểu HĐND của các quận/huyện của thành phố Hồ Chí Minh và các Sở, ban, ngành đoàn thể và quận huyện đã tham gia các khóa Hội thảo tập huấn được Ban Kinh tế - Ngân sách; HĐND thành phố Hồ Chí Minh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh và UN Women tổ chức vào năm 2017 và 2018 nhằm chia sẻ ý tưởng về xây dựng Tài liệu cũng như đóng góp ý kiến cho việc hoàn thiện cuốn Tài liệu hướng dẫn này.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố Hồ Chí Minh, Sở Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Hồ Chí Minh và UN Women xin hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện Tài liệu này.

GIỚI THIỆU

Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng về bình đẳng giới, bao gồm việc hoàn thiện khung luật pháp chính sách, bộ máy quốc gia về bình đẳng giới và sự cải thiện về bình đẳng giới trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, những nỗ lực thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục đặt ra nhiều thách thức, bao gồm cả những thách thức mang tính dai dẳng và các vấn đề mới nảy sinh trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay. Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, mất cân bằng giới tính khi sinh, việc làm trong khu vực phi chính thức, tác động của biến đổi khí hậu và hạn chế trong tiếp cận với hệ thống an sinh xã hội... đã ảnh hưởng đến đời sống của người dân, trong đó phần đông là người nghèo, phụ nữ. Bất bình đẳng xã hội bao hàm bất bình đẳng giới trong nhóm các dân tộc thiểu số, nhóm thiệt thòi và có hoàn cảnh khó khăn vẫn đang là vấn đề nổi cộm. Sự tham gia của phụ nữ vào quá trình ra quyết định, nhất là các vị trí lãnh đạo, quản lý ở khu vực công từ địa phương đến trung ương chưa tương xứng với sự cải thiện về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và kinh tế.

Các vấn đề trên có thể được giải quyết một cách hiệu quả trong giai đoạn hiện nay khi chúng ta vận dụng những công cụ chính sách phù hợp. Ngân sách có trách nhiệm giới là một trong những công cụ đó. Đây là một lĩnh vực mới ở Việt Nam, và thường chỉ được hiểu là ngân sách dành cho các hoạt động bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Tuy nhiên, Ngân sách có trách nhiệm giới liên quan đến quá trình lập và phân bổ ngân sách quốc gia nói chung. Đó là quá trình nhằm đảm bảo nữ giới và nam giới được hưởng lợi một cách bình đẳng từ ngân sách quốc gia. UN Women đã hỗ trợ và cung cấp kỹ thuật cho hơn 80 quốc gia trên thế giới về ngân sách có trách nhiệm giới. Các kinh nghiệm quốc tế cho thấy, thực hiện ngân sách có trách nhiệm giới được xem là giải pháp toàn diện và bền vững để giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình trong chi tiêu công.

Tài liệu Hướng dẫn Ngân sách có trách nhiệm giới trong hoạt động thẩm tra và giám sát thực hiện ngân sách của Hội đồng nhân dân (sau đây được gọi vắn tắt là Tài liệu) được xây dựng trong bối cảnh Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) đã được thông qua năm 2015 với những điểm rất mới và tiến bộ từ góc độ giới. Luật này quy định bình đẳng giới là một trong những nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước và căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Các kinh nghiệm quốc tế cho thấy nguyên tắc này chỉ có thể được thực hiện khi có sự tham gia của nhiều bên liên quan, bao gồm các cơ quan dân cử, các bộ ngành, đặc biệt là Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, các tổ chức xã hội và các tổ chức quốc tế, v.v... Tài liệu này tập trung vào các nội dung có liên quan đến ngân sách có trách nhiệm giới và nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân.

Ngân sách có trách nhiệm giới là quá trình lập kế hoạch, phê chuẩn, thực hiện, giám sát và kiểm toán ngân sách có tính đến các mối quan tâm về giới và kết hợp phân tích giới. Đó là việc phân tích tác động giới của chính sách và ngân sách và lồng ghép các vấn đề giới vào quá trình quyết định ngân sách nhằm thúc đẩy bình đẳng giới. Do đó, để hiểu về ngân sách có trách nhiệm giới, cần tiến hành phân tích giới trong từng lĩnh vực cụ thể, từ đó xác định những can thiệp về ngân sách để giải quyết những vấn đề đặt ra. Không thể thực hiện ngân sách có trách nhiệm giới nếu thiếu các kỹ năng phân tích giới, không có số liệu tách biệt giới tính và chưa hiểu đầy đủ về quy trình ngân sách (dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách).

Hội đồng nhân dân (HĐND) có nhiệm vụ thực hiện công tác thẩm tra, giám sát dự toán và quyết toán ngân sách do UBND trình; dự toán và quyết toán ngân sách chi thường xuyên hoặc dự toán ngân sách từ một chương trình/dự án/đề án do sở, ban, ngành thành phố và quận, huyện được giao phụ trách. Cụ thể, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, HĐND quyết định dự toán thu, chi ngân sách, quyết định phân bổ và điều chỉnh dự toán ngân sách, phê chuẩn quyết toán ngân sách và giám sát việc thực hiện ngân sách đã được HĐND quyết định. Như vậy, HĐND đóng vai trò quan trọng trong tiến trình thực hiện ngân sách có trách nhiệm giới, bên cạnh các cơ quan, đơn vị khác tại địa phương.

Tài liệu này nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về giới, bình đẳng giới và ngân sách có trách nhiệm giới. Trên cơ sở đó, trang bị một số kỹ năng vận dụng nguyên tắc bình đẳng giới trong hoạt động giám sát và quyết định ngân sách của HĐND theo Luật Ngân sách nhà nước 2015. Đồng thời, tài liệu hướng dẫn đại biểu HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và cán bộ các sở, ban, ngành cách thức thực hiện lồng ghép giới vào quá trình ngân sách, căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực ngân sách.

Tài liệu này được thiết kế cho các nhóm đối tượng sử dụng là Đại biểu HĐND, cán bộ văn phòng HĐND và UBND; Cán bộ lãnh đạo của các Sở, ban ngành; Cán bộ phụ trách, cán bộ tham mưu về tài chính và ngân sách của các Sở, Ban, Đoàn thể thành phố, quận, huyện và phường, xã, thị trấn, Cán bộ làm công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới.

Với bốn phần (i) Kiến thức chung về giới, bình đẳng giới và ngân sách có trách nhiệm giới; (ii) Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND trong lĩnh vực ngân sách; (iii) Phân tích giới và lồng ghép giới trong hoạt động của HĐND và (iv) Lồng ghép giới trong thẩm tra và giám sát chấp hành ngân sách nhà nước tại địa phương, chúng tôi hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo mang tính ứng dụng và thực tiễn cao nhằm thúc đẩy và thực hiện ngân sách có trách nhiệm giới tại các tỉnh, thành trong cả nước, trước hết là thành phố Hồ Chí Minh.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	4
PHẦN 1: KIẾN THỨC CHUNG VỀ GIỚI, BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NGÂN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI	10
1.1 Các khái niệm cơ bản về giới	10
1.2 Một số vấn đề bất bình đẳng giới ở các lĩnh vực hiện nay ở Việt Nam và các yếu tố tác động	18
1.3 Các khái niệm về ngân sách và chu trình ngân sách	21
1.4 Khái niệm Ngân sách có trách nhiệm giới	23
1.5 Căn cứ pháp lý thực hiện ngân sách có trách nhiệm giới	25
PHẦN 2: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND TRONG LĨNH VỰC NGÂN SÁCH	26
2.1. Chức năng quyết định và giám sát của Hội đồng nhân dân	27
2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND trong lĩnh vực NSNN	29
PHẦN 3: PHÂN TÍCH GIỚI VÀ LỒNG GHÉP GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	33
3.1. Phân tích giới trong quá trình ban hành chính sách của HĐND	34
3.2. Lồng ghép giới trong một số hoạt động của HĐND	40
PHẦN 4: LỒNG GHÉP GIỚI TRONG THẨM TRA VÀ GIÁM SÁT CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG	57
4.1. Phân tích ngân sách từ góc độ giới	58
4.2. Lồng ghép giới trong thẩm tra dự toán NSNN ở địa phương	64
4.3. Lồng ghép giới trong giám sát thực hiện ngân sách	67
4.4. Lồng ghép giới trong thẩm tra quyết toán ngân sách	71
PHỤ LỤC: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN NGÂN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI	76

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BĐG	Bình đẳng giới
BLTD	Bạo lực tình dục
HĐND	Hội đồng nhân dân
LĐ-TBXH	Lao động- Thương binh và Xã hội
NSĐP	Ngân sách địa phương
NSNN	Ngân sách nhà nước
NSTW	Ngân sách Trung ương
KT-NS	Kinh tế - Ngân sách
KT-XH	Kinh tế -Xã hội
NQ	Nghị quyết
QH	Quốc hội
QRTD	Quấy rối tình dục
TP	Thành phố
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC HỘP

Hộp 1: Phân biệt Giới và Giới tính	12
Hộp 2: Đặc điểm của ngân sách có trách nhiệm giới	24
Hộp 3: Lập ngân sách có trách nhiệm giới	24
Hộp 4: Quy định về bình đẳng giới trong Luật Ngân sách nhà nước 2015	25
Hộp 5: Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân	28
Hộp 6: Gợi ý Phân tích Chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp của TP Hồ Chí Minh	37
Hộp 7: Bảng kiểm về giới (đối với việc xem xét Báo cáo của UBND cung cấp về kết quả thực hiện)	42
Hộp 8: Một số nội dung/câu hỏi gợi ý khi chất vấn về giới	47
Hộp 9: Bảng kiểm về giới (Đề án thí điểm thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức)	49
Hộp 10: Nghiên cứu tình huống về bạo lực trên cơ sở giới	53
Hộp 11: Ví dụ về đánh giá 5 bước	62
Hộp 12: Giới có liên quan như thế nào?	66
Hộp 13: Giả định và thực tế	68
Hộp 14: Ví dụ về tiêu chí đánh giá ngân sách có trách nhiệm giới	71

DANH MỤC CÁC HÌNH VÀ SƠ ĐỒ

Hình 1: Chu trình ngân sách	22
Hình 2: Ngân sách có trách nhiệm giới	23
Sơ đồ 1: Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND trong lĩnh vực NSNN	29
Sơ đồ 2: Hội đồng nhân dân quyết định dự toán NSNN	30
Sơ đồ 3: HĐND xem xét chấp hành NSNN	31
Sơ đồ 4: HĐND xem xét quyết toán NSNN	32



PHẦN 1

KIẾN THỨC CHUNG VỀ GIỚI,
BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NGÂN SÁCH
CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

Ảnh: UN Women/ Leika Aruga

1.1 CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ GIỚI

Phần này giới thiệu vắn tắt một số khái niệm cơ bản về giới. Nội dung này giúp làm rõ các câu hỏi: (1) Vì sao cần quan tâm đến GIỚI? (2) Quan tâm đến GIỚI thể hiện như thế nào? (3) Cần làm gì để hành động vì bình đẳng giới?

Câu hỏi 1. Vì sao cần quan tâm đến GIỚI?

Các khái niệm giúp trả lời câu hỏi này gồm:

- Giới và giới tính
- Phân biệt đối xử với phụ nữ
- Định kiến giới

Câu hỏi 2. Quan tâm đến GIỚI thể hiện như thế nào?

Các khái niệm giúp trả lời câu hỏi này gồm:

- Bình đẳng giới
- Công bằng giới
- Nhạy cảm giới
- Trách nhiệm giới

Câu hỏi 3. Cần làm gì để hành động vì bình đẳng giới?

Các khái niệm giúp trả lời câu hỏi này gồm:

- Phân tích giới
- Lồng ghép giới
- Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới
- Số liệu và thông tin tách biệt theo giới tính



Ảnh: UN Việt Nam/ Tran Minh Trung

CÂU HỎI 1. VÌ SAO CẦN QUAN TÂM ĐẾN GIỚI?

GIỚI VÀ GIỚI TÍNH

GIỚI chỉ tương quan xã hội giữa nam và nữ. Đó là sự khác biệt giữa nam và nữ về địa vị, vai trò... trong các mối quan hệ xã hội, như trong gia đình, cộng đồng, nơi làm việc, một địa phương và quốc gia.

Điểm cần chú ý là giới có thể thay đổi theo thời gian, khu vực, dưới tác động của giáo dục, truyền thông, v.v... ví dụ, nam giới ở nước ta hiện nay tham gia làm việc gia đình nhiều hơn so người nam ở thế kỷ trước. Đây là điều khác biệt cơ bản của GIỚI so với GIỚI TÍNH. Giới tính chỉ sự khác biệt về mặt sinh học của nam và nữ, ví dụ chức năng sinh sản. Đây là đặc điểm bẩm sinh, không thay đổi theo thời gian và khu vực (xem Hộp 1).

Hộp 1: Phân biệt Giới và Giới tính	
Giới	Giới tính
<ul style="list-style-type: none">✓ Chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong các mối quan hệ xã hội.✓ Giới được hình thành do việc dạy và học mà có.✓ Giới có sự khác nhau giữa các khu vực, giai đoạn lịch sử.✓ Vai trò này có thể thay đổi.	<ul style="list-style-type: none">✓ Chỉ các đặc điểm sinh học của nam và nữ.✓ Giới tính mang tính bẩm sinh, từ khi sinh ra✓ Giới tính có tính chất toàn cầu: giống nhau trên khắp thế giới.✓ Không thể thay đổi.

PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI PHỤ NỮ

Phân biệt đối xử với một người là việc đối xử khác, không bằng, kém hơn so với người khác. Phân biệt đối xử với phụ nữ là sự đối xử khác, không bằng hoặc kém hơn so với nam giới. Một ví dụ của sự phân biệt dựa trên giới tính nữ là tỷ lệ bào thai gái bị phá bỏ cao dẫn đến mất cân bằng giới tính khi sinh ở nước ta trong những năm gần đây. Tỷ lệ nhập học thấp hơn nam, tỷ lệ việc làm được trả lương thấp hơn nam, tỷ lệ đại biểu dân cử thấp hơn nam... là những ví dụ về hậu quả của phân biệt đối xử với phụ nữ.

Điểm cần chú ý là phân biệt đối xử với nữ có thể là trực tiếp, ví dụ năm 2018 chỉ có 3/18 trường cao đẳng, đại học quân sự, an ninh tuyển nữ¹, hoặc gián tiếp, ví dụ tổ chức các khóa học ở xa gây nhiều trở ngại trong việc thu hút nữ học viên có con nhỏ tham gia, v.v...

Điều cần ghi nhớ là nó có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khiến phụ nữ không được công nhận hay thụ hưởng quyền lợi của mình. Tuy nhiên, ở cả gia đình và xã hội, người ta chưa ý thức đầy đủ về các biểu hiện và hệ quả của sự phân biệt đối xử với phụ nữ về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, dân sự hoặc bất kỳ lĩnh vực nào khác².

“Phân biệt đối xử với phụ nữ” có nghĩa là bất kỳ sự phân biệt, loại trừ hay hạn chế nào dựa trên cơ sở giới tính, có tác dụng hoặc nhằm mục đích làm tổn hại hoặc vô hiệu hóa sự công nhận và quyền thụ hưởng của phụ nữ, bất kể tình trạng hôn nhân của họ như thế nào, trên cơ sở bình quyền nam nữ, nhân quyền và các quyền tự do cơ bản khác trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, dân sự hoặc bất kỳ lãnh vực nào khác³.

1 Học viện quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự và Học viện Khoa học Quân sự.
Theo <https://kenhtuyensinh24h.vn/?p=38726>

2 Công ước của Liên hợp quốc về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW)

3 Công ước của Liên hợp quốc về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW)

ĐỊNH KIẾN GIỚI

Định kiến là những quan niệm không sát thực tế được gán cho một nhóm nhất định. Định kiến giới là nhận thức, thái độ và hành vi đánh giá thiên lệch, tiêu cực về khả năng, vị trí, vai trò của nữ hoặc nam. Ví dụ, nhận thức rằng phụ nữ không đủ mạnh để làm lãnh đạo, nam giới thiếu khả năng chăm sóc con cái.

Điểm cần chú ý là mặc dù làm hạn chế và gây bất lợi cho cả nam và nữ, nhưng định kiến giới thường đặt phụ nữ ở vị thế bất lợi nhiều hơn so với nam giới trong gia đình, tại nơi làm việc và ngoài xã hội. Định kiến giới, do vậy là nguyên nhân gây ra và duy trì bất bình đẳng giới.

Điều cần ghi nhớ là định kiến giới nếu trong đầu của nhà lãnh đạo sẽ trở thành cơ sở cho việc xây dựng chính sách phân biệt đối xử. Định kiến giới nếu bị nhập tâm bởi bản thân em gái và phụ nữ sẽ khiến họ trở nên tự ti, đánh giá thấp bản thân và mất đi năng lực tự chủ, vươn lên.

CÂU HỎI 2. QUAN TÂM ĐẾN GIỚI THỂ HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

BÌNH ĐẲNG GIỚI

Bình đẳng là ngang nhau. **Bình đẳng giới** là việc nam và nữ có vị trí và vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó⁴.

Điểm cần chú ý là bình đẳng giới không có nghĩa là nam, nữ như nhau, mà là việc họ không bị kiểm soát hoặc hạn chế bởi giới tính trong việc thụ hưởng các quyền và cơ hội của mình.

Điều cần ghi nhớ là bình đẳng giới phải là bình đẳng thực chất, không chỉ trên văn bản chính sách. Chính sách thừa nhận sự khác biệt giữa nam và nữ và việc thực hiện chính sách đảm bảo điều kiện để họ tham gia và hưởng lợi bình đẳng những thành quả mà sự phát triển đem lại.

4 Luật Bình đẳng giới, Điều 5

CÔNG BẰNG GIỚI

Công bằng giới là đối xử công bằng với nam và nữ tùy theo nhu cầu của họ.

Điểm cần chú ý là công bằng có thể bao gồm cách đối xử khác nhau với nam và nữ, nhưng phù hợp về quyền, lợi ích và trách nhiệm, để bù đắp những bất lợi do hoàn cảnh và lịch sử để lại cho phụ nữ.

Điều cần ghi nhớ là đối xử công bằng cần hướng đến mục đích thực hiện bình đẳng giới.

NHẠY CẢM GIỚI

Nhạy cảm giới là ý thức đầy đủ về bình đẳng giới trong cách phát biểu, viết và cư xử với phụ nữ và nam giới.

Điểm cần chú ý là nhạy cảm giới thể hiện rõ qua ngôn từ. Việc sử dụng cách diễn đạt phù hợp sẽ tránh việc một giới bị bỏ quên hoặc bị loại khỏi sự quan tâm. Ví dụ, nên nói “nam nữ học viên”, thay vì “học viên”. Nên viết “nam nữ chủ doanh nghiệp”, thay vì “chủ doanh nghiệp”.

Điều cần ghi nhớ là nhạy cảm giới khuyến khích việc giảm lệ thuộc vào các vai trò truyền thống của nam và nữ. Ví dụ, thực hiện chế độ nghỉ chăm con cho người nam, bên cạnh nghỉ thai sản cho người nữ.

Nói cách khác, nhạy cảm giới là nhận thức đầy đủ và đúng đắn về nhu cầu, vai trò, trách nhiệm khác nhau của nam và nữ, thừa nhận rằng những khác biệt này có thể dẫn đến sự khác biệt giữa nam và nữ về tiếp cận và kiểm soát nguồn lực và mức độ tham gia, thụ hưởng lợi ích và thành quả của phát triển, để từ đó xây dựng hoặc điều chỉnh chính sách một cách thích hợp.

TRÁCH NHIỆM GIỚI

Trách nhiệm giới là tạo điều kiện phù hợp cho nam và nữ, xuất phát từ thực tế cuộc sống của họ, đồng thời, có biện pháp khắc phục những vấn đề bất bình đẳng giới.

Điểm cần chú ý: có trách nhiệm giới có nghĩa là không bỏ qua bất kỳ trở ngại nào mà em gái và phụ nữ đang gặp hàng ngày để có biện pháp khắc phục phù hợp.

Điều cần ghi nhớ: chính sách có trách nhiệm giới không dừng lại ở nâng cao nhận thức về giới mà bao gồm các hành động cụ thể nhằm giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới.

Tóm lại, trách nhiệm giới là việc đưa ra biện pháp cụ thể nhằm giải quyết và khắc phục bất bình đẳng giới trên cơ sở hiểu rõ những biểu hiện và nguyên nhân của các bất bình đẳng giới đang tồn tại.

CÂU HỎI 3. CẦN LÀM GÌ ĐỂ HÀNH ĐỘNG VÌ BÌNH ĐẲNG GIỚI?

PHÂN TÍCH GIỚI

Phân tích giới là tìm hiểu thực trạng tương quan giữa nam và nữ, nhu cầu và ưu tiên của họ tại một thời điểm và trong một lĩnh vực cụ thể. Ví dụ, phân tích giới đối với công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018.

Điểm cần chú ý: Nhờ phân tích giới mà xác định được sự khác biệt giữa nam và nữ trên các mặt sau: (i) Công việc và điều kiện làm việc; (ii) Tiếp cận và kiểm soát nguồn lực; (iii) Hưởng lợi từ chính sách; (iv) Tham gia ra quyết định; (v) Nhu cầu, mong muốn.

Điều cần ghi nhớ: Phân tích giới là một phần quan trọng của phân tích chính sách nhằm làm rõ tác động của chính sách đến nam và nữ, cụ thể là chỉ rõ nam và nữ ai đang làm gì, mức độ tiếp cận và thụ hưởng chính sách ra sao.

LỒNG GHÉP GIỚI

Lồng ghép giới là tính đến nhu cầu và mối quan tâm của nữ và nam trong quá trình xây dựng, thực hiện và kiểm tra, giám sát chính sách, chương trình, dự án, nhằm xóa bỏ các biểu hiện bất bình đẳng giới.

Điểm cần chú ý: Lồng ghép giới chính là việc đánh giá, xem xét cần làm gì cho nữ và nam ở mỗi hoạt động cụ thể, bao gồm luật pháp, chính sách, chương trình, đề án... ở tất cả các cấp và trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Điều cần ghi nhớ: Lồng ghép giới là cách thức cơ bản nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, tuy nhiên, nó không thay thế các biện pháp cụ thể nhằm khắc phục những rào cản đang tồn tại ở riêng một giới. Ví dụ, bên cạnh việc đề ra chỉ tiêu cụ thể thu hút nữ cán bộ lãnh đạo cấp xã tham gia tập huấn, còn cần xác định các biện pháp để hỗ trợ và động viên cán bộ nữ có con nhỏ để họ khắc phục trở ngại khi đi học xa nhà.

BIỆN PHÁP THỨC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI

Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới là chính sách đảm bảo bình đẳng giới thực chất, được áp dụng khi các quy định như nhau không làm giảm sự chênh lệch giữa nam và nữ về vị trí, vai trò... Ví dụ việc xác định và thực hiện chỉ tiêu nữ đại biểu dân cử ở các cấp là biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

Điểm cần chú ý: Các biện pháp này được thực hiện khi có sự chênh lệch lớn giữa nam và nữ về vị trí, vai trò, điều kiện, cơ hội phát huy tiềm năng và thụ hưởng thành quả của phát triển.

SỐ LIỆU TÁCH BIỆT THEO GIỚI TÍNH

Số liệu tách biệt theo giới tính là những con số và thông tin về nam và nữ cần thiết để so sánh hai giới trong một vấn đề hay một lĩnh vực cụ thể.

Điểm cần chú ý: Khi thiếu số liệu tách biệt theo giới tính, cần chủ động thực hiện khảo sát, điều tra hoặc nghiên cứu để bổ sung.

Điều cần ghi nhớ: Số liệu tách biệt theo giới tính là căn cứ giúp xác định vấn đề bất bình đẳng giới và đề ra biện pháp giải quyết một cách cụ thể và xác đáng.

1.2 MỘT SỐ VẤN ĐỀ BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG CÁC LĨNH VỰC HIỆN NAY Ở VIỆT NAM VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG

CHĂM SÓC SỨC KHỎE

- Mất cân bằng về tỉ lệ giới tính khi sinh.
- Tỷ lệ nạo phá thai vị thành niên cao.
- Chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe còn nhiều bất cập.
- Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản còn nhiều khó khăn ở miền núi và vùng sâu, vùng xa.
- Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng dân tộc, miền núi ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và duy trì nòi giống.
- Bạo lực gia đình và xâm hại tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái, trẻ em trai.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ

- Tiếp cận giáo dục của trẻ em vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, nhất là trẻ em gái, người khuyết tật, nhóm di cư...
- Nữ thường tham gia đào tạo nghề ngắn hạn, nghề truyền thống, trong khi những nghề này mang lại thu nhập thấp hoặc thường gặp khó khăn khi tìm việc làm.
- Tồn tại sự tách biệt giới theo ngành học, như nữ tập trung nhiều ở bậc giáo dục như mầm non, tiểu học, nam giới tập trung nhiều vào ngành kỹ thuật, xây dựng...
- Tỷ lệ nữ có trình độ sau đại học thấp hơn nhiều so với nam, đặc biệt ở trình độ cao như tiến sĩ hay học hàm phó giáo sư, giáo sư.

LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ AN SINH XÃ HỘI

- Tỷ lệ nữ tham gia lao động cao, song tập trung nhiều vào khu vực phi chính thức, hoặc những công việc không có kỹ năng, dễ tổn thương trong giai đoạn chuyển đổi;
- Cơ hội việc làm của nữ bị hạn chế, nhất là trong những lĩnh vực mới như công nghệ thông tin, tự động hóa...;
- Tay nghề và trình độ đào tạo nghề của nữ thấp hơn nam;
- Phụ nữ chủ yếu tập trung làm các công việc được trả lương thấp, công việc chất lượng thấp và được trả lương ít hơn nam giới ở công việc có giá trị tương đương;
- Phụ nữ là người làm chính công việc chăm sóc không lương, điều này gây khó khăn cho nữ trong việc nâng cao tay nghề, chuyển đổi việc làm cũng như nắm bắt cơ hội đảm nhiệm vị trí cao và có mức lương cao hơn;
- Có ít dịch vụ bảo trợ xã hội cho nữ và trẻ em gái trong khu vực phi chính thức, trong khi đây là nơi tập trung đông nữ và trẻ em gái;
- Hệ thống chăm sóc xã hội cho người cao tuổi còn thiếu, do đó làm tăng gánh nặng công việc chăm sóc người già cho các thành viên nữ trong gia đình.



Ảnh: UN Việt Nam/ Nguyễn Thị Thụy Hằng

LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

- Tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý là thấp ở tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị ở trung ương cũng như địa phương.
- Nữ chủ yếu đảm nhiệm vị trí cấp phó, họ ít có cơ hội nắm giữ các vị trí mang tính chiến lược, ra quyết sách và có tầm ảnh hưởng.
- Nữ lãnh đạo tập trung vào một số lĩnh vực xã hội và các tổ chức đoàn thể, trong khi nam tập trung nhiều hơn ở các lĩnh vực kinh tế, đầu tư, tài chính...
- Định kiến giới về năng lực lãnh đạo, quản lý của nữ còn nặng nề.
- Một số bất hợp lý trong chính sách gây bất lợi cho phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý (quy định tuổi nghỉ hưu, độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ...).

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN BÌNH ĐẲNG GIỚI

- Phong tục tập quán, tư tưởng trọng nam khinh nữ, định kiến giới về vai trò, trách nhiệm và năng lực của nam và nữ;
- Nhận thức về bình đẳng giới của người dân và ở gia đình còn hạn chế, sự quan tâm của cán bộ lãnh đạo đối với bình đẳng giới còn thiếu cụ thể thông qua những giải pháp và hành động thiết thực và có hiệu quả.
- Lồng ghép giới trong hoạch định và thực thi chính sách của các cơ quan chưa được thực hiện một cách hiệu quả;
- Bộ máy hoạt động về bình đẳng giới còn nhiều bất cập (thiếu về số lượng, năng lực cán bộ, chất lượng hoạt động...);
- Thực thi và giám sát việc thực thi chính sách về bình đẳng giới chưa sâu sát và thiếu thường xuyên.

1.3 CÁC KHÁI NIỆM VỀ NGÂN SÁCH VÀ CHU TRÌNH NGÂN SÁCH

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN)

NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

- Thu của NSNN là các khoản thu từ các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó thu từ thuế là chủ yếu.
- Chi của NSNN là các khoản chi nhằm duy trì hoạt động của bộ máy Nhà nước và thực hiện các chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

Về bản chất, NSNN là các quan hệ kinh tế giữa nhà nước với các chủ thể khác như doanh nghiệp, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của nhà nước.

Mục đích của việc tạo lập, phân phối và sử dụng NSNN là đáp ứng các nhu cầu gắn với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước trong từng thời gian cụ thể.

Ngân sách được xem như chiếc gương tài chính phản ánh sự lựa chọn các mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ. Vì vậy, cần có sự phối hợp của các cơ quan hữu quan và sự tham gia của người dân, các tổ chức dân sự, các doanh nghiệp trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách.

HỆ THỐNG NGÂN SÁCH

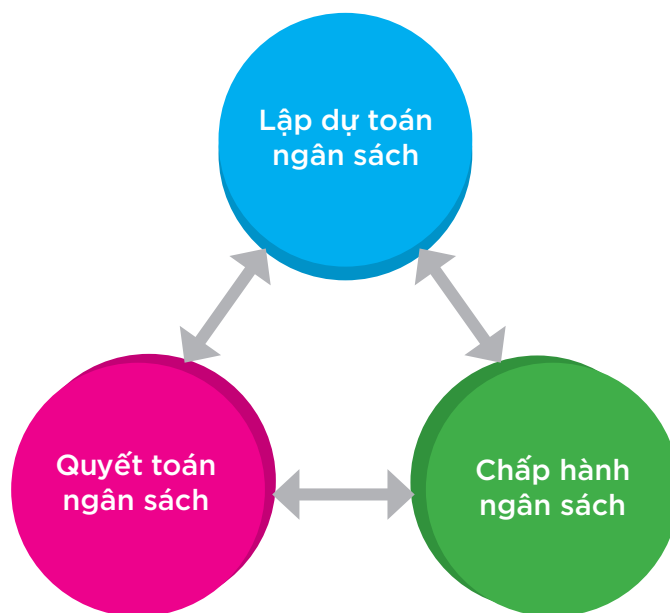
Chủ thể trực tiếp quản lý NSNN là Nhà nước (Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp), thông qua các cơ quan chức năng của nhà nước (Cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước, Cơ quan thuế, hải quan v.v...).

Ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương (NSTW) và ngân sách địa phương (NSĐP). Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương: tỉnh, huyện và xã.

CHU TRÌNH NGÂN SÁCH

Một chu trình ngân sách gồm ba khâu nối tiếp nhau: lập dự toán ngân sách (bao gồm chuẩn bị và quyết định dự toán ngân sách); chấp hành ngân sách và quyết toán ngân sách (Hình 1).

Hình 1: Chu trình ngân sách



1.4 KHÁI NIỆM NGÂN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

NGÂN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

- Là quá trình lập kế hoạch, phê chuẩn, thực hiện, giám sát và kiểm toán ngân sách có tính đến các mối quan tâm về giới và kết hợp phân tích giới. Cụ thể bao gồm việc phân tích tác động giới của chính sách và ngân sách và lồng ghép các vấn đề giới vào quá trình quyết định ngân sách nhằm thúc đẩy bình đẳng giới (Hình 2).
- Ngân sách có trách nhiệm giới là quá trình thực hiện một loạt các hoạt động nhằm đảm bảo ngân sách nhà nước có thể thúc đẩy bình đẳng giới. Ngân sách có trách nhiệm giới được thực hiện thông qua các công cụ khác nhau, tùy theo bối cảnh và mục tiêu cụ thể.

Hình 2: Ngân sách có trách nhiệm giới



Hộp 2: Đặc điểm của ngân sách có trách nhiệm giới

Không là:

- Không phải là ngân sách bố trí cho hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và chương trình quốc gia bình đẳng giới.
- Không có nghĩa là ngân sách tách biệt dành riêng cho phụ nữ.
- Không phải là các khoản chi giống hệt nhau cho nam và nữ (50-50).

Là:

- Kết quả của việc chuyển tải nhận thức về giới vào các chính sách, đề án, ngân sách và các chương trình để cải thiện việc phân bổ nguồn lực hướng tới bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.
- Đảm bảo ngân sách nhà nước đáp ứng nhu cầu của cả nam và nữ, dựa trên:
 - Phân tích và xác định các khoảng cách về giới;
 - Phân tích tác động về bình đẳng giới qua thu và sử dụng thuế;
 - Đánh giá khoảng cách giữa chính sách và phân bổ ngân sách trong thực tế để thực hiện chính sách đó.

Ngân sách có trách nhiệm giới còn được hiểu là một công cụ chính sách có hiệu quả nhằm thực hiện các cam kết của quốc gia về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

Mục tiêu của việc thực hiện ngân sách có trách nhiệm giới là nhằm thúc đẩy bình đẳng giới (hộp 3).

Hộp 3: Lập ngân sách có trách nhiệm giới nhằm:

- Thay đổi cơ cấu phân bổ ngân sách và chính sách để mọi nguồn lực xã hội được sử dụng theo hướng thúc đẩy bình đẳng giới;
- Xem xét tác động kinh tế và xã hội của ngân sách đối với phụ nữ và nam giới để điều chỉnh việc phân bổ một cách phù hợp.

1.5 CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGÂN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

Hộp 4: Quy định về bình đẳng giới trong Luật Ngân sách nhà nước 2015

Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước

“Bảo đảm ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ về phát triển kinh tế; xoá đói, giảm nghèo; chính sách dân tộc; thực hiện mục tiêu bình đẳng giới; phát triển nông nghiệp, nông thôn, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ và những chính sách quan trọng khác”

(Khoản 5, Điều 8)

Căn cứ lập dự toán NSNN

“Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bình đẳng giới”.

(Khoản 1, Điều 41)

Tóm lại, từ góc độ giới, Luật Ngân sách nhà nước 2015 đã nêu cụ thể:

- Thực hiện mục tiêu bình đẳng giới là một trong các nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước;
- Thực hiện mục tiêu bình đẳng giới là một trong các căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.



Ảnh: UN Việt Nam/ Nguyễn Thị Thụy Hằng



PHẦN 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TRONG LĨNH VỰC NGÂN SÁCH

Ảnh: UN Việt Nam/ Le Tan Thanh

2.1 CHỨC NĂNG QUYẾT ĐỊNH VÀ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

2.1.1. CHỨC NĂNG QUYẾT ĐỊNH

HĐND quyết định những nội dung nào?⁵

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các đề án, kế hoạch, biện pháp phát triển liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng, phát triển đô thị...;
- Các nghị quyết chuyên đề;
- Ngân sách nhà nước của địa phương.

HĐND quyết định như thế nào?

- Bằng các nghị quyết về các nội dung nói trên;
- Lấy các nghị quyết này làm cơ sở để giám sát thực hiện và phục vụ ra quyết định của năm sau, tức là nhằm điều chỉnh ưu tiên và phân bổ lại nguồn lực cho kế hoạch và năm tài chính sau.
- Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, việc phân bổ nguồn lực cho các chính sách hiện chủ yếu được thực hiện bởi UBND, các sở, ban, ngành. Đối với các địa phương mà ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào phân bổ của cấp trên thì các quyết định này còn lệ thuộc vào những nguồn lực được phân bổ.

2.1.2. CHỨC NĂNG GIÁM SÁT

HĐND thực hiện giám sát những gì?⁶

- Việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương;
- Việc thực hiện nghị quyết của HĐND;
- Hoạt động của Thường trực HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của HĐND cùng cấp;
- Văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp và văn bản của HĐND cấp dưới.

5 Điều 19, Điều 26, Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015.

6 Khoản 8 Điều 19; Khoản 4 Điều 26; Khoản 7 Điều 33; khoản 5 Điều 47; Khoản 4 Điều 60 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015

HĐND thực hiện giám sát như thế nào?

- HĐND thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp HĐND và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.
- HĐND quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực HĐND trình trên cơ sở các kiến nghị của Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương.

Hộp 5: Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

1. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và các báo cáo khác.
2. Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn.⁸
3. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp, nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cùng cấp.
4. Giám sát chuyên đề.
5. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu.⁹

7 Điều 87, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015.

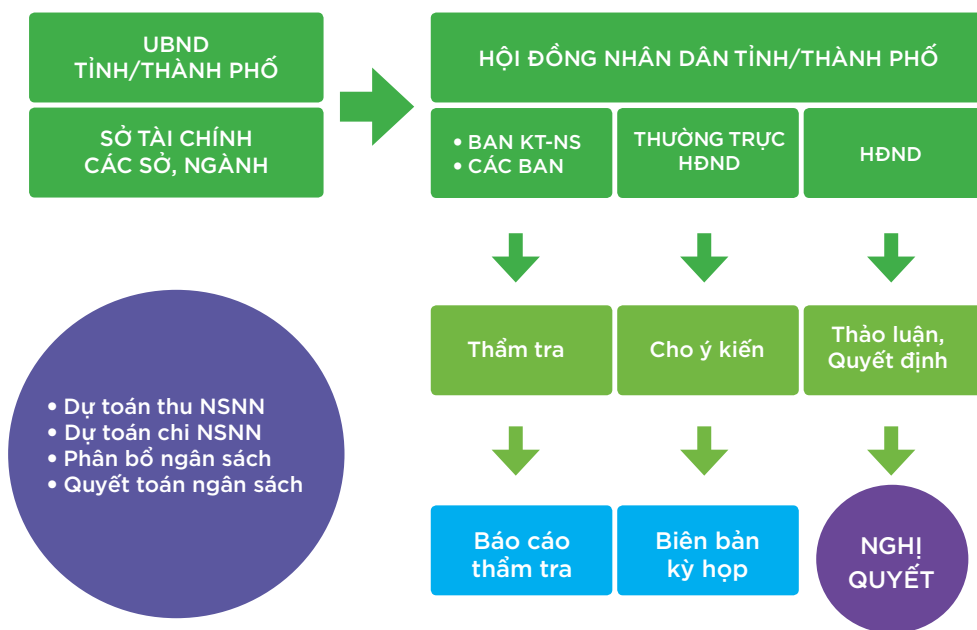
8 Quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015.

9 Điều 57, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2015

2.2 NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND TRONG LĨNH VỰC NSNN

Sơ đồ 1 dưới đây khái quát về quyền quyết định và giám sát của HĐND cấp tỉnh trong lĩnh vực tài chính - ngân sách địa phương. HĐND cấp huyện và cấp xã cũng có vai trò như vậy, nhưng có khác biệt về cấp UBND và các ngành trình tương ứng với cấp HĐND; và Ban Kinh tế - Xã hội (Ban KT-XH) thay vì Ban Kinh tế - Ngân sách. Trong từng công đoạn của quy trình ngân sách ở địa phương, HĐND, Thường trực HĐND, Ban Kinh tế - Ngân sách (Ban KT-NS) ở cấp tỉnh hoặc Ban Kinh tế - Xã hội (Ban KT-XH) ở cấp huyện và xã có vai trò khác nhau.

Sơ đồ 1: Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND trong lĩnh vực NSNN



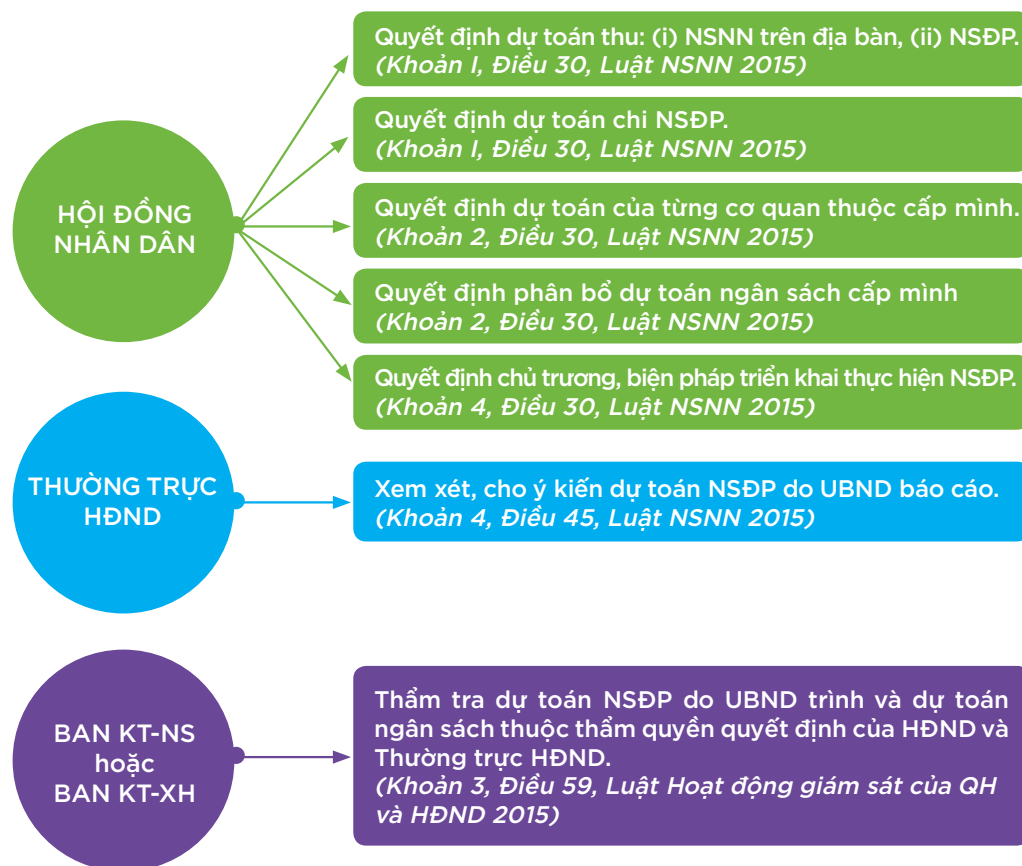
2.2.1. VAI TRÒ CỦA HĐND TRONG XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH DỰ TOÁN NSNN

Trong bước lập và quyết định dự toán NSNN, HĐND và các cơ quan của HĐND đóng vai trò hết sức quan trọng. Mỗi cơ quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể liên quan đến quyết định dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương. Sơ đồ 2 giới thiệu về quyền hạn

của HĐND, Thường trực HĐND và Ban KT-NS (hoặc Ban KT-XH) trong quyết định dự toán NSNN theo quy định của Luật NSNN (2015) và Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND. Các nội dung liên quan cũng được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2015) chi tiết ở từng cấp (tỉnh/thành phố; quận/huyện; phường/thị trấn/xã)¹⁰.

Lưu ý: Ban KT-NS (cấp thành phố) hoặc Ban KT-XH (cấp huyện, xã) chủ trì thẩm tra; Các Ban khác (như Ban Văn hóa - xã hội, Ban Đô thị, Ban Pháp chế ở cấp thành phố, Ban Pháp chế ở cấp huyện và xã) phối hợp với Ban KT-NS hoặc Ban KT-XH thẩm tra dự toán NSNN trong trường hợp cần thiết.

Sơ đồ 2: Hội đồng nhân dân quyết định dự toán NSNN



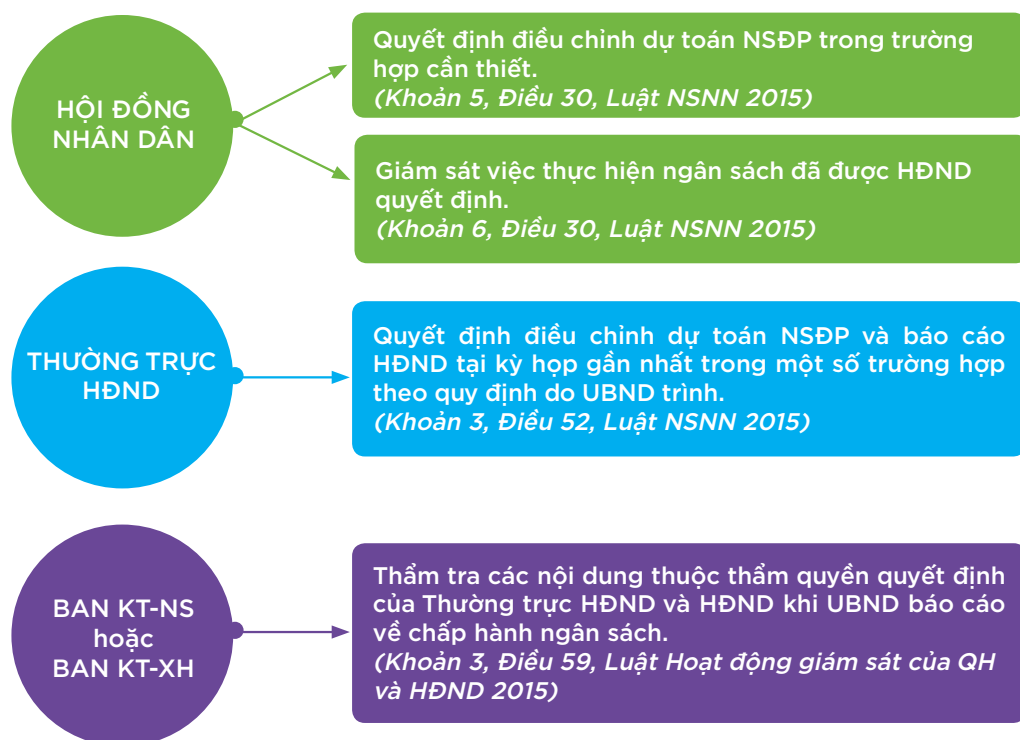
¹⁰ Xem Khoản 3 Điều 19; Khoản 2 Điều 26; Khoản 4 Điều 33; Khoản 3 Điều 61; Khoản 3 Điều 68, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015

2.2.2. VAI TRÒ CỦA HĐND TRONG XEM XÉT CHẤP HÀNH NSNN

Trong bước chấp hành NSNN, HĐND và các cơ quan thuộc HĐND có vai trò, trách nhiệm cụ thể. Ban KT-NS hoặc Ban KT-XH có vai trò tương tự như ở giai đoạn dự toán NSNN, cụ thể là chủ trì thực hiện thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực HĐND và HĐND khi UBND báo cáo về chấp hành ngân sách.

Sơ đồ 3 giới thiệu về quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND và Ban KT-NS (hoặc Ban KT-XH) trong xem xét chấp hành NSNN theo quy định của Luật NSNN (2015) và Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND (2015). Các nội dung liên quan cũng được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2015) và chi tiết ở từng cấp (tỉnh/thành phố; quận/huyện; phường/thị trấn/xã).¹¹

Sơ đồ 3: HĐND xem xét chấp hành NSNN

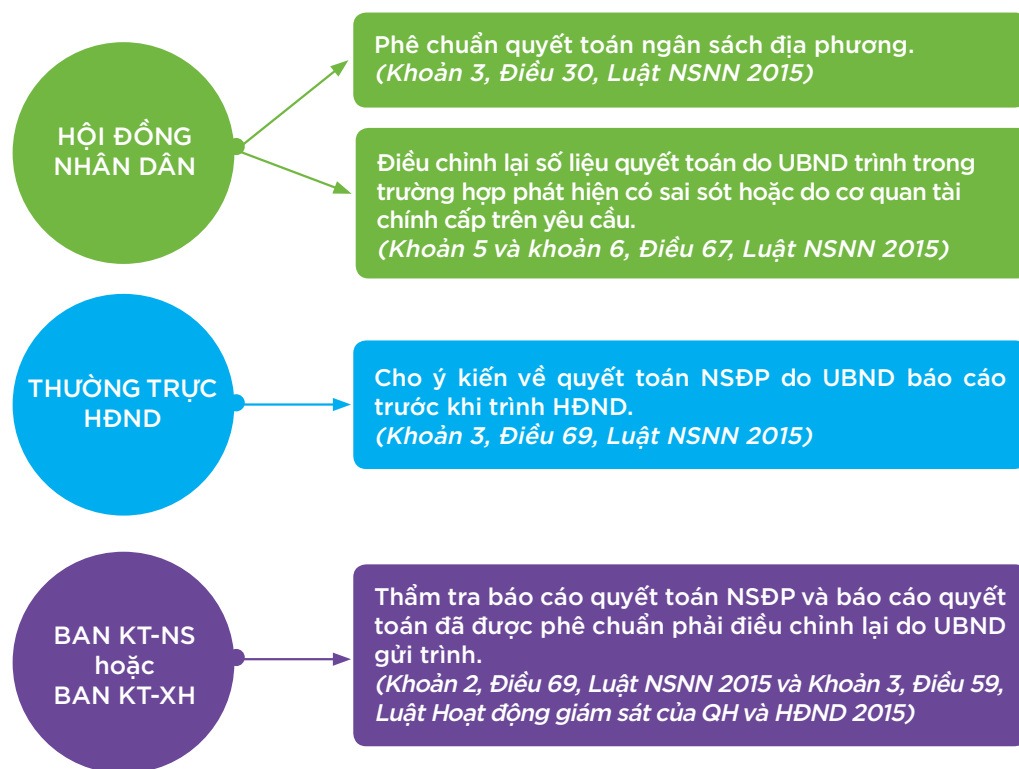


11 Xem khoản 3 Điều 19; Khoản 2 Điều 26; Khoản 4 Điều 33; Khoản 3 Điều 61; Khoản 3 Điều 68, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015

2.2.3. VAI TRÒ CỦA HĐND TRONG XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH QUYẾT TOÁN NSNN

HĐND, Thường trực HĐND và các cơ quan thuộc HĐND có các vai trò cụ thể trong xem xét và quyết định quyết toán NSNN. Ban KT-NS hoặc Ban KT-XH có vai trò tương tự như ở giai đoạn dự toán NSNN, cụ thể là chủ trì thẩm tra quyết toán ngân sách địa phương. Sơ đồ 4 giới thiệu về quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND và Ban KT-NS (hoặc Ban KT-XH) trong xem xét quyết toán NSNN theo quy định của Luật NSNN (2015) và Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND. Các nội dung liên quan cũng được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2015), chi tiết ở từng cấp (tỉnh/thành phố; quận/huyện; phường/thị trấn/xã).¹²

Sơ đồ 4: HĐND xem xét quyết toán NSNN



¹² Xem khoản 3 Điều 19; Khoản 2 Điều 26; Khoản 4 Điều 33; Khoản 3 Điều 61; Khoản 3 Điều 68, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015



PHẦN 3

PHÂN TÍCH GIỚI VÀ LỒNG GHÉP GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Ảnh: UN Việt Nam/Aiden Dockery

3.1 PHÂN TÍCH GIỚI TRONG QUÁ TRÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH CỦA HỖND

3.1.1 PHÁT HIỆN VẤN ĐỀ GIỚI

Vi sao cần phát hiện vấn đề giới?

- Để nhận diện sự khác biệt giới hay vấn đề bất bình đẳng giới, làm cơ sở cho việc lồng ghép giới vào phân tích chính sách.
- Để xác định căn cứ đưa ra các biện pháp làm giảm thiểu tác động không tốt của chính sách đến nữ hoặc nam, nhằm cải thiện bình đẳng giới tốt hơn.

Phát hiện vấn đề giới bằng cách nào?

Thứ nhất, thu thập số liệu tách biệt theo giới tính trong một lĩnh vực cụ thể.

- Đây là các số liệu định lượng, biểu thị quá số lượng hay tỷ lệ phần trăm. Thu thập số liệu tách biệt về nam, nữ và trẻ em trai, trẻ em gái trong một lĩnh vực cụ thể là yêu cầu căn bản nhất giúp chúng ta nhận rõ được mức độ khác biệt giới. Ví dụ tỉ lệ nữ và nam tiếp cận tín dụng tại một địa phương trong một giai đoạn cụ thể, hay tỉ lệ bỏ học của nam, nữ học sinh cấp THCS tại vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn là bao nhiêu?
- Hiện nay các số liệu thường không phải lúc nào cũng được tách biệt theo giới tính, điều này gây khó khăn cho việc phân tích các vấn đề về giới.

Thứ hai, tìm hiểu sự khác biệt giữa nam, nữ về sự tham gia, về tiếp cận nguồn lực và tiếng nói trong quá trình ra quyết định trong một lĩnh vực cụ thể.

- Để làm được điều này, cần trả lời câu hỏi: Sự khác biệt đó là gì? Mức độ ra sao? Vì sao có sự khác biệt giới đó hay nguyên nhân, các yếu tố gây ra và ảnh hưởng đến sự khác biệt đó là gì?
- Các thông tin này có thể được làm sâu sắc hơn và giải thích rõ hơn các số liệu hay tỷ lệ nam, nữ, trẻ em trai, trẻ em gái ở trên.

Nguồn thông tin từ đâu?

- Từ những tài liệu của cơ quan dân cử như các báo cáo, tờ trình, dự thảo; các tài liệu tổng hợp, nghiên cứu dành cho đại biểu;
- Các báo cáo của UBND về kinh tế - xã hội, báo cáo của các cơ quan chuyên môn tại địa phương, báo cáo chuyên đề...
- Các ý kiến, kiến nghị, phát biểu của người dân trong những lần tiếp xúc cử tri, gặp gỡ trực tiếp, qua đơn thư, qua phương tiện thông tin đại chúng...
- Các tài liệu của các chuyên gia, các cơ sở nghiên cứu, các tài liệu chuyên sâu về hai lĩnh vực này ở trong và ngoài nước.

3.1.2 PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NAM VÀ NỮ

Vì sao cần phân tích tác động của chính sách đối với nam và nữ?

- Chính sách trên thực tế tác động khác nhau đến nam và nữ, ngay cả khi văn bản chính sách không có sự phân biệt đối xử về giới. Đó là do nữ và nam đang thực hiện các công việc khác nhau và họ có điều kiện khác nhau, ví dụ về thời gian, tiếp cận thông tin, tiếng nói trong quá trình ra quyết định, v.v...
- Phân tích tác động của chính sách nhằm xác định các vấn đề giới nảy sinh trong quá trình thực hiện chính sách. Điều này cho phép đo lường và đánh giá tính hiệu quả của chính sách đối với nam và nữ một cách tách biệt, vì hiệu quả chính sách có thể khác nhau đối với nam và nữ.
- Phân tích tác động giới của chính sách là cơ sở để điều chỉnh chính sách (đang thực hiện hoặc xây dựng), và để lựa chọn phương án chính sách phù hợp nhất cho cả nam và nữ.

Phân tích tác động của chính sách đối với nam và nữ bằng cách nào?

Phân tích chính sách được thực hiện thông qua việc trả lời các câu hỏi cụ thể:

- Mức độ hưởng lợi của nam và nữ từ chính sách được thực hiện trong thực tế là gì? Việc thực hiện chính sách mang lại những thay đổi tích cực (hoặc tiêu cực, nếu có) như thế nào đối với nam và nữ?
- Thuận lợi của nam và nữ trong tiếp cận và hưởng lợi của chính sách cụ thể là gì?
- Những khó khăn, thách thức của nam và nữ trong tiếp cận và hưởng lợi của chính sách cụ thể là gì? Đặc biệt đối với các nhóm nữ thiệt thòi (di cư, nghèo, khuyết tật...)

Ngoài những câu hỏi trên, tác động giới của chính sách có thể được xác định thông qua:

- Rà soát các kế hoạch của ban, ngành xem những vấn đề giới có được xem xét trong các chính sách của ban, ngành hay không?
- Chỉ ra có hay không việc sử dụng số liệu phân tích giới hoặc có hay không việc đề cập các vấn đề bất bình đẳng giới đang tồn tại trong dữ liệu liên quan đến các chương trình hay dịch vụ của các ban, ngành?
- Làm rõ có hay không việc phân tích các chương trình dự án và kết quả đánh giá về mặt lợi ích hướng đến các đối tượng hưởng lợi là nam và nữ?
- Rà soát công tác kiểm tra ngân sách dành cho các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới của ban, ngành.

Hộp 6: Gợi ý Phân tích Chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp của TP Hồ Chí Minh

Ở TP Hồ Chí Minh, nhiều chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố như: Chương trình kích cầu đầu tư, hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ... đã giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát huy hiệu quả, đạt những kết quả tích cực, tạo “vốn môi” hỗ trợ cho doanh nghiệp, tuy nhiên số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ còn ít.¹³

Câu hỏi gợi ý phân tích tác động chính sách đối với doanh nghiệp do nam và nữ làm chủ:

- Số lượng doanh nghiệp do nữ và nam làm chủ được hưởng các chính sách trên là bao nhiêu? Có sự khác biệt gì trong mỗi loại chính sách về mức độ hưởng lợi của doanh nghiệp do nữ làm chủ?
- Những khó khăn, thách thức riêng biệt của doanh nghiệp do nữ và doanh nghiệp do nam làm chủ trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp là gì? Vì sao có sự khác biệt này?
- Những thay đổi sau khi được hưởng lợi từ chính sách (doanh thu, nguồn lao động, thị trường...) có gì khác biệt giữa doanh nghiệp do nữ và nam làm chủ?
- Những tác động đến người lao động nam và nữ trong các doanh nghiệp được hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ khác nhau như thế nào? Vì sao? Có gì khác biệt giữa doanh nghiệp do nữ và nam làm chủ?

13 Nguồn: HĐND TP Hồ Chí Minh, Báo cáo Thẩm tra đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2016 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2017

3.1.3 THAM VẤN VỀ CÁC VẤN ĐỀ GIỚI

Vì sao cần tham vấn?

Nữ và nam có nhu cầu, điều kiện và tiếng nói khác nhau, họ cũng quan tâm đến các vấn đề chính sách từ các góc độ khác nhau. Việc tham vấn cung cấp cho những người xây dựng, thực hiện và giám sát thực hiện chính sách câu trả lời cụ thể từ mỗi giới để điều chỉnh các chính sách cho phù hợp với nguyện vọng và điều kiện cụ thể của mỗi bên nhằm thúc đẩy bình đẳng giới.

Tham vấn bằng cách nào?

Dựa trên việc nhận diện các vấn đề bất bình đẳng giới và tác động của chính sách đến nam và nữ trong các lĩnh vực nêu trên, tiến hành tham vấn nữ và nam về:

- Nhu cầu của họ trong lĩnh vực có liên quan là gì?
- Vấn đề họ đang quan tâm cần được giải quyết như thế nào nhằm thúc đẩy bình đẳng giới? (ví dụ, tập trung vào sự tham gia của phụ nữ trong quá trình thực hiện chính sách và chương trình, hỗ trợ việc làm và tạo thu nhập cho phụ nữ, giảm thời gian làm việc không được trả công cho phụ nữ)?
- Kết quả chính sách mang lại cho từng nhóm đối tượng khác nhau (nam, nữ dân tộc thiểu số, nhóm di cư, người nghèo) là gì?
- Thuận lợi, khó khăn của các đối tượng trên khi tiếp cận chính sách?
- Mức độ tham gia của họ vào quá trình xây dựng và thực thi chính sách là như thế nào?
- Ý kiến, đề xuất của các nhóm nam, nữ và các nhóm khác để tháo gỡ về những vấn đề nêu ra, về khó khăn, trở ngại được phát hiện?

Đối tượng tham vấn:

- Những người chịu tác động, hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp từ quyết sách được đưa ra, những người cung cấp dịch vụ liên quan và những người chịu trách nhiệm quản lý.
- Đảm bảo sự tham gia của cả nam, nữ, chú ý lấy ý kiến nhóm nữ, nam thiệt thòi như nữ- nam nghèo; nữ- nam dân tộc thiểu số; nữ- nam cao tuổi, nam, nữ khuyết tật, nhóm di cư...
- Tham vấn theo nhóm (di cư, nghèo, dân tộc thiểu số).
- Tổ chức tham vấn riêng đối với nhóm nữ sẽ thu được nhiều thông tin hơn so với tổ chức tham vấn chung cho mọi đối tượng.

Lưu ý: Tham vấn có thể kết hợp thực hiện qua các hoạt động cụ thể hoặc tổ chức tham vấn chuyên biệt tùy thuộc vào điều kiện cụ thể.

3.2 LỒNG GHÉP GIỚI TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

3.2.1 LỒNG GHÉP GIỚI TRONG CÔNG TÁC THẨM TRA

- * Thẩm tra là một hình thức hoạt động giám sát và là nhiệm vụ của các ban HĐND.
- * Thẩm tra là bước rất quan trọng trong xem xét các báo cáo, bảo đảm cho nghị quyết được ban hành sát, đúng, phù hợp. Báo cáo thẩm tra là cơ sở để đại biểu thảo luận, xem xét quyết định thông qua nghị quyết.

Để lồng ghép giới trong công tác thẩm tra đạt hiệu quả, cần thực hiện 2 bước:

Bước thứ nhất, chuẩn bị thẩm tra. Đây là bước quan trọng trước khi tổ chức hội nghị thẩm tra. Ban của HĐND cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án. Trong quá trình nghiên cứu văn bản, khi thấy cần tìm hiểu, thu thập thêm thông tin, các đại biểu tiến hành những việc cụ thể sau:

- Yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề liên quan đến nam, nữ trong báo cáo, dự án trong lĩnh vực thẩm tra (quyền yêu cầu cung cấp thông tin, quy định tại điều 99 Luật Tổ chức chính quyền địa phương).
- Tổ chức họp lấy ý kiến của chuyên gia giới, các tổ chức nghiên cứu và xã hội về thúc đẩy bình đẳng giới chuyên về vấn đề thẩm tra.
- Khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những vấn đề giới liên quan đến nội dung dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.
- Sắp xếp những thông tin về vấn đề giới đã thu thập để chuẩn bị trao đổi tại hội nghị thẩm tra.

Bước thứ hai, tổ chức hội nghị thẩm tra. Trên cơ sở đã có thông tin từ các văn bản do các cơ quan gửi đến và thông tin thu thập từ hoạt động chuẩn bị thẩm tra, Ban phân công (thành viên hoặc chuyên viên văn phòng) xây dựng dự thảo báo cáo thẩm tra.

- Báo cáo thẩm tra, trong đó có phần cụ thể về những vấn đề liên quan đến nữ, nam cần được quan tâm và có biện pháp giải quyết nhằm bảo đảm cho nghị quyết được ban hành sát, đúng, phù hợp và không gây ra những tiêu cực đối với bình đẳng giới.

- Trên cơ sở dự thảo báo cáo thẩm tra, các đại biểu dự hội nghị thảo luận, trao đổi, các cơ quan trình văn bản giải trình làm rõ những vấn đề thành viên Ban quan tâm.
- Một báo cáo thẩm tra chất lượng phải nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau; đưa ra kiến nghị cụ thể những nội dung bổ sung, sửa đổi, trong đó có bao gồm các vấn đề giới được thảo luận trong quá trình thẩm tra.
- Cuối cùng, chủ tọa hội nghị thẩm tra kết luận. Trong thực tế, để đảm bảo việc chủ tọa thẩm tra đưa ra những kết luận liên quan đến bình đẳng giới, việc chuẩn bị các thông tin về bình đẳng giới một cách rõ ràng, chi tiết và cẩn thận trong báo cáo thẩm tra là yếu tố quan trọng.

3.2.2 LỒNG GHÉP GIỚI TRONG CÔNG TÁC GIÁM SÁT

Các hoạt động giám sát của HĐND bao gồm¹⁴:

- * Xem xét báo cáo công tác của các cơ quan liên quan;
- * Xem xét trả lời chất vấn, xem xét quyết định của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp và nghị quyết của HĐND cùng cấp;
- * Giám sát chuyên đề.

Dưới đây là một số gợi ý về lồng ghép giới trong một số hoạt động giám sát của HĐND.

LỒNG GHÉP GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG XEM XÉT CÁC BÁO CÁO TẠI KỲ HỌP HĐND

HĐND xem xét các báo cáo sau đây¹⁵:

- Báo cáo công tác 06 tháng, hằng năm của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, UBND, Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Báo cáo của UBND cùng cấp: Nhóm báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện kế hoạch đầu tư công; dự toán và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách địa phương...; Nhóm báo cáo về kết quả giải quyết: giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kiến nghị của cử tri; Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật...

14 Điều 57, Điều 59, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2015

15 Theo quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND 2015,

Mục đích của **Lồng ghép giới** trong việc xem xét báo cáo là:

- Xác định các vấn đề giới liên quan đến nội dung báo cáo;
- Yêu cầu các biện pháp khắc phục cần thiết nhằm đảm bảo nội dung báo cáo được kết hợp giới một cách phù hợp.

Một trong các cách thực hiện Lồng ghép giới trong việc xem xét báo cáo là sử dụng bảng kiểm, gồm các câu hỏi cụ thể liên quan đến các vấn đề giới (Hộp 7).

Hộp 7: Bảng kiểm về giới

(đối với việc xem xét Báo cáo của UBND cùng cấp về kết quả thực hiện)

Mục tiêu:

Tim hiểu khía cạnh giới có liên quan đến nội dung báo cáo như thế nào.

Các câu hỏi cụ thể:

- Báo cáo có cung cấp các số liệu tách biệt theo giới tính khi nêu các số liệu liên quan đến con người hay không? Ví dụ, số lượng người lao động, số lượng học sinh... có tách theo giới tính hay không?
- Nếu có, số liệu tách biệt giới tính đã đầy đủ chưa? Cần bổ sung những số liệu nào?
- Báo cáo có cung cấp thông tin phân tích về sự khác biệt giới hay không?
- Báo cáo có phân tích nguyên nhân, các yếu tố tác động đến vấn đề giới hay không?
- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra có tính đến sự khác biệt về giới?
- Có cần thiết phải có các biện pháp đặc thù (dành riêng cho nhóm nữ, hay nhóm nam) hay không?

Đối với Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH hay Kế hoạch phát triển KT - XH cần xem xét thêm các câu hỏi sau:

- Kế hoạch phát triển KT - XH có phân tích và xem xét các vấn đề bất bình đẳng giới hay không qua các phân tích và số liệu tách biệt giới?

- Các vấn đề này có được nói đến trong các chương trình/chính sách cụ thể nhằm thúc đẩy, giảm thiểu bất bình đẳng giới hay không?
- Trong kế hoạch phát triển KT - XH có định hướng nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp cụ thể trong các lĩnh vực hay không?
- Có ngân sách dành riêng cho các chương trình, hoạt động, dự án để giải quyết các vấn đề bất bình đẳng được xác định trong quá trình xây dựng kế hoạch không?
- Có ngân sách hỗ trợ lồng ghép các vấn đề giới vào các chính sách, chương trình quan trọng của tỉnh hay không?
- Có thực hiện các đánh giá tác động bình đẳng giới của các chương trình quan trọng đòi hỏi nhiều nguồn lực tài chính hay ưu tiên ngân sách hay không?

Lưu ý:

- Đại biểu HĐND cần đề nghị các cơ quan chuyên môn, ngành chức năng cung cấp các số liệu tách biệt theo giới tính, thông tin về giới liên quan đến nội dung của báo cáo nếu như trong báo cáo chưa để cập;
- Để phản biện hiệu quả, đại biểu cần có những thông tin từ thực tiễn cuộc sống, được thu thập từ hoạt động giám sát, thẩm tra, hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, các chuyên gia về giới, các tổ chức nghiên cứu và xã hội dân sự làm việc chuyên về các lĩnh vực bình đẳng giới, cũng như từ phương tiện thông tin đại chúng, v.v...
- Tùy thuộc vào nội dung cụ thể của báo cáo, mức độ liên quan của các thông tin về giới ở các mức độ khác nhau, tuy nhiên, yêu cầu tối thiểu là cần có các thông tin tách biệt theo giới tính và các kết quả cụ thể về bình đẳng giới.

LỒNG GHÉP GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

- Vấn đề giới cần được quan tâm ở cả hai loại giám sát chuyên đề, đó là:
 - Giám sát chuyên đề với các nội dung khác nhau, ví dụ giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị và phản ánh của người dân về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở; Giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng trên địa bàn. Vấn đề giới thường hay bị bỏ qua trong các giám sát chuyên đề, do có quan niệm cho rằng, giới không liên quan đến các nội dung này. Tuy nhiên, cần khẳng định rằng, vấn đề giới liên quan đến mọi lĩnh vực hoạt động, vì vậy, giới cần được xem là một nội dung trong giám sát chuyên đề.
 - Giám sát chuyên đề riêng về bình đẳng giới trong một chương trình nào đó, ví dụ Chương trình giảm nghèo bền vững, để án chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức, viên chức; Chương trình phòng, chống quấy rối tình dục trên xe buýt, nhà chờ, công viên...
- Việc giám sát vấn đề giới không nên chỉ nhìn nhận trong khuôn khổ của chương trình giám sát riêng biệt. Khi giới được lồng ghép trong tất cả các giám sát chuyên đề, thì giám sát tác động giới đối với việc thực hiện tất cả các Nghị quyết mà HĐND đã ban hành sẽ mang tính toàn diện.
- Lồng ghép giới vào giám sát chuyên đề (với các nội dung khác nhau) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì đây là hoạt động mang tính chất thường xuyên hơn so với hoạt động giám sát chuyên đề riêng về bình đẳng giới. Hơn nữa, việc giám sát chuyên đề riêng về bình đẳng giới, tuy cần thiết, nhưng cũng không thể bao quát được tất cả các vấn đề giới trong các lĩnh vực chuyên môn cụ thể. Vì vậy, cần tăng cường lồng ghép giới trong giám sát chuyên đề.

Bảng kiểm về giới đối với giám sát chuyên đề

1. Công tác chuẩn bị cho giám sát

- Khía cạnh giới có được đưa vào là một nội dung của giám sát hay không? Điều này có được phản ánh trong đề cương và kế hoạch giám sát hay không? Ví dụ, giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị và phản ánh của người dân về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, cần xem xét có sự khác biệt giới đối với các vấn đề phản ánh của người dân hay không?
- Có thu thập thông tin, số liệu tách biệt theo giới tính liên quan đến nội dung giám sát của chuyên đề trước khi tiến hành giám sát không?
- Yêu cầu giám sát về giới có được hướng dẫn và đưa thông tin đầy đủ đến thành viên của đoàn giám sát không?
- Trong phân công nhiệm vụ của đoàn giám sát, có thành viên nào được phân công trách nhiệm giám sát chính về các vấn đề giới không?

2. Trong quá trình tiến hành giám sát

- Có yêu cầu đối tượng giám sát cung cấp thông tin, số liệu về giới liên quan đến nội dung giám sát?
- Giám sát trực tiếp tại cơ sở có gặp gỡ và trao đổi nhóm đối tượng hưởng lợi gồm cả nữ và nam hay không, đặc biệt nhóm nam, nữ yếu thế?
- Các ý kiến của nữ về khó khăn, thách thức và kiến nghị của họ có được lắng nghe và ghi nhận đầy đủ?

3. Báo cáo giám sát

- Các nội dung liên quan đến giới có được đề cập trong báo cáo không? (số liệu, thông tin tách biệt giới tính)?
- Có phân tích ý kiến của cử tri nữ và cử tri nam?
- Báo cáo có phản ánh việc thực hiện nghị quyết của HĐND đem lại lợi ích cụ thể gì cho nam và nữ, nhất là nhóm nam, nữ yếu thế?
- Có phát hiện gì về sự khác biệt giữa nam và nữ trong tiếp cận và hưởng lợi từ chính sách, chương trình?

LỔNG GHÉP GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN TẠI KỶ HỌP CỦA HĐND

HĐND chất vấn UBND và các đơn vị chuyên môn về việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, chịu trách nhiệm của các cơ quan này.

Nội dung chất vấn về những vấn đề còn tồn tại trong thực hiện bình đẳng giới, yêu cầu trả lời về nguyên nhân, giải pháp, về trách nhiệm của cơ quan có liên quan.

Hộp 8: Một số nội dung/câu hỏi gợi ý khi chất vấn về giới

1. Yêu cầu các cơ quan cung cấp các số liệu tách biệt theo giới tính có liên quan đến nội dung chất vấn;
2. Yêu cầu các cơ quan cung cấp thông tin về sự khác biệt giữa phụ nữ và nam giới trong việc thụ hưởng chính sách có liên quan đến nội dung chất vấn và có thể tập trung vào những vấn đề cốt lõi sau:
 - Sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách;
 - Nâng cao năng lực cho nhóm phụ nữ trong quá trình thực hiện chính sách;
 - Hỗ trợ việc làm và tạo thu nhập cho phụ nữ trong quá trình thực hiện chính sách;
 - Giảm thiểu các vấn đề bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ trong quá trình thực hiện chính sách;
 - Giảm thời gian chăm sóc và làm việc nhà không được trả công cho phụ nữ và nam giới trong quá trình thực hiện chính sách.
3. Yêu cầu cung cấp thông tin về những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách liên quan đến các khía cạnh về giới.
4. Chương trình, chính sách, đề án có những biện pháp làm thu hẹp khoảng cách về giới hay không? Nếu có, đó là những biện pháp gì? Các biện pháp này có được phân bổ tài chính trong quá trình thực hiện không và mức độ phân bổ thực tế so với kế hoạch như thế nào?
5. **Các câu hỏi về tác động chính sách đối với nam và nữ**
 - Yêu cầu các cơ quan cung cấp thông tin về kết quả cụ thể mà chính sách mang lại cho nam và nữ (thông tin phân tích cần riêng cho nam và nữ bao gồm số liệu tách biệt giới tính);
 - Những rào cản đối với sự tham gia và hưởng lợi của phụ nữ và nam giới là gì? Vì sao?
 - Cần đưa ra các con số và bằng chứng, phân tích làm rõ vì sao mức độ hưởng lợi chính sách có sự khác nhau giữa nam và nữ, kể cả trong trường hợp kết luận rằng chính sách không có tác động tiêu cực đến bình đẳng giới. Việc cung cấp các số liệu và phân tích để chứng minh là điều cần thiết, tránh giả định rằng mọi chính sách đều có tác động như nhau đối với nam và nữ.

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG CHO CHẤT VẤN

Đề án thí điểm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

TÓM TẮT ĐỀ ÁN¹⁶

Trên cơ sở đánh giá về thực trạng chính sách tiền lương và thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017, UBND Thành phố đã phân tích những hạn chế như “chế độ nâng ngạch, bậc, xếp lương hiện nay không gắn với tính chất công việc, chưa gắn với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chức vụ. Thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức tăng lên chủ yếu dựa vào thâm niên công tác nên chưa tạo động lực thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác. Mức thu nhập tăng thêm ở hầu hết các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập còn rất thấp, chưa tương xứng với năng suất lao động bình quân thực tế của Thành phố và chưa đáp ứng được mức chi phí sinh hoạt tại đô thị như TP Hồ Chí Minh”.

Mục đích xây dựng Đề án: Việc xây dựng Đề án nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị do TP Hồ Chí Minh quản lý thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mức chi được cấp có thẩm quyền quy định, để thực hiện cơ chế đặc thù đã được Quốc hội thông qua.

Phạm vi áp dụng: Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp thành phố đến cấp quận huyện, phường xã.

Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ không chuyên trách ở cấp xã phường, thị trấn được cơ quan có thẩm quyền đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

16 Tóm tắt từ Dự thảo Đề án thí điểm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý. UBND Thành phố Hồ Chí Minh. 2018

Tiêu chí phân loại đánh giá cán bộ, công chức, viên chức: Đề án đã đưa ra các các tiêu chí với các mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cơ sở xác định mức chi trả thu nhập tăng thêm: (i) Dự kiến Quỹ tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ của Thành phố; (ii) Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của Thành phố; (iii) Mức chi trả thu nhập tăng thêm¹⁷.

Hộp 9: Bảng kiểm về giới

Đề án thí điểm thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức

Trước khi ban hành chính sách:

- * Tại sao đây lại là vấn đề được ưu tiên? Có liên quan như thế nào đến việc thúc đẩy bình đẳng giới?
- * Rà soát số liệu và thông tin sau đây:
 1. Tỷ lệ nam, nữ là công chức làm việc trong cơ quan hành chính phân theo khối (khối thành phố, quận/huyện, phường/xã)? số liệu năm 2015, 2016, 2017.
 2. Tỷ lệ nam, nữ là viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập?
 3. Tỷ lệ nam, nữ được hưởng mức chi thu nhập tăng thêm (phân theo các mức chi thu nhập tăng thêm và cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công).
 4. Những cơ quan, đơn vị nào có tỷ lệ nữ được hưởng hệ số tăng thu nhập cao hơn hoặc thấp hơn? Vì sao?

17 Năm 2018: Hệ số điều chỉnh tăng thu nhập để thực hiện cơ chế đặc thù tại từng đơn vị tối đa là 0,6 lần so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ; Năm 2019: tối đa là 1,2 lần và năm 2020 là tối đa là 1,8 lần so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ

Đánh giá tác động của chính sách

1. Ngân sách sử dụng cho thu nhập tăng thêm là bao nhiêu? (theo năm 2019, 2020).
2. Tỷ lệ ngân sách dành cho thu nhập tăng thêm tách riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ, nam là bao nhiêu? (cung cấp con số cụ thể đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và theo khối Thành phố, quận/huyện, phường/xã)?
3. Những khác biệt về giới được phát hiện trong quá trình thực thi chính sách này là gì? Ví dụ, có sự khác biệt gì đối với nam – nữ công chức, viên chức (như đối với nam – nữ giáo viên; nam – nữ bác sĩ, y tá, hộ lý, điều dưỡng...). Vì sao có sự khác biệt đó? Giải pháp nào để cải thiện tình hình?
4. Nguyên nhân nào dẫn đến sự khác biệt giới trong việc hưởng lợi từ chính sách này đối với nhóm nam và nữ, ví dụ như sự khác biệt về vị trí việc làm, thời gian làm việc...?
5. Những quy định nào trong chính sách ảnh hưởng hoặc gây bất lợi cho nam, nữ? Giải pháp nào để cải thiện tình hình? Ví dụ, các trường hợp công chức, viên chức nghỉ thai sản¹⁸, hay công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo (tỷ lệ nữ cao) nghỉ hè hằng năm...

18 Nghị định số 91/2017 NĐ-CP ngày 31/7/2017 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng, điều 10, khoản 4 nêu rõ: “Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”

LỒNG GHÉP GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢI TRÌNH TẠI PHIÊN HỌP CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND

- * Để đảm bảo chất lượng hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND, trước hết cần làm tốt các bước chuẩn bị theo quy định tại Điều 72, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.
- * Dựa trên Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, qua tiếp công dân, đơn thư khiếu nại, phản ánh của công dân và dựa trên kết quả giám sát, khảo sát của Thường trực, các ban, tổ đại biểu, đại biểu HĐND và qua các phương tiện thông tin đại chúng, lọc ra các nội dung theo thứ tự ưu tiên những vấn đề ảnh hưởng đến an sinh xã hội và đời sống nhân dân... được đồng đạo cử tri quan tâm, trong đó có các vấn đề về giới.

Vấn đề giới có thể được lồng ghép vào hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND qua hai hình thức.

Thứ nhất, tổ chức phiên giải trình riêng về các vấn đề liên quan đến giới, ví dụ:

- Giải trình về kết quả đạt được, khó khăn, thách thức về bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình nông thôn mới, Phòng chống quấy rối tình dục trên xe buýt, nhà chờ, công viên.... Một số nội dung cần được đặt ra bao gồm: a) Khi đánh giá thực trạng đã tiến hành phân tích giới và chỉ ra những vấn đề của nữ và nam chưa? b) Đây là nguyên nhân của những vấn đề giới? c) Các biện pháp nhằm giải quyết vấn đề giới đã được nêu ra chưa, cụ thể là gì? d) Kết quả thu được đối với nữ và nam là gì?
- Giải trình việc thực hiện về kết quả đạt được về bình đẳng giới trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của thành phố; quận, huyện và phường, xã và thị trấn.

Thứ hai, lồng ghép giới trong các phiên giải trình về nội dung khác như quản lý đô thị, giao thông, sử dụng đất, v.v...

Ví dụ Phiên giải trình về an ninh, trật tự và an toàn xã hội

- Các câu hỏi liên quan đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội mà các đại biểu HĐND thường yêu cầu UBND, các Sở, ngành, cơ quan chuyên môn làm rõ và giải trình bao gồm phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự nơi công cộng, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống thiên tai dịch bệnh, bảo vệ môi trường, các tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, mê tín dị đoan)...
- Bên cạnh các câu hỏi nêu trên, đại biểu HĐND cần nêu các câu hỏi về số liệu tách biệt về giới tính và thông tin về giới liên quan đến trật tự và an toàn xã hội.
- Dưới đây giới thiệu tóm tắt về kết quả khảo sát phục vụ cho việc thực hiện Đề án về Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. Qua đó cung cấp cho các đại biểu các thông tin làm cơ sở cho việc nêu các câu hỏi đối với các Sở và ngành có liên quan.



Ảnh: UN Women Việt Nam/Aiden Dockery

Hộp 10: Nghiên cứu tình huống về bạo lực trên cơ sở giới

Trong khuôn khổ Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” và thực hiện “Chương trình Thành phố an toàn với phụ nữ và trẻ em gái trên địa bàn TP Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2021”, Sở LĐ-TB-XH thành phố Hồ Chí Minh và UN Women đã thực hiện “Khảo sát cơ sở dữ liệu đầu vào xây dựng khung giám sát đánh giá phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là quấy rối tình dục (QRTD) và bạo lực tình dục (BLTD).

Báo cáo khảo sát đã đưa ra một số phát hiện là phụ nữ và trẻ em gái không thực sự cảm thấy an toàn ở nơi công cộng ở TP Hồ Chí Minh. Cụ thể:

- Cứ 4 trong số 10 người tham gia phỏng vấn cho biết họ chứng kiến các hành vi QRTD/BLTD dưới các dạng hành động, lời nói, cử chỉ;
- Khoảng 1 trong 5 phụ nữ cho biết họ đã bị QRTD/BLTD;
- Khoảng 12% nam giới tham gia phỏng vấn thừa nhận họ đã thực hiện hành vi QRTD trong vòng 12 tháng qua:
 - Những nơi công cộng được cho là không an toàn cho phụ nữ, trẻ em gái là công viên, trên đường phố/ngõ hẻm; Xe buýt/bến xe buýt/nhà chờ xe buýt; Quán bar/Nhà hàng; và nhà vệ sinh công cộng.
 - Nhận thức, thái độ và hiểu biết về QRTD/BLTD còn hạn chế (quan điểm chấp nhận, đôi khi có thể chấp nhận được đối với QRTD/BLTD, quan điểm đổ lỗi cho phụ nữ...).
 - Các yếu tố khiến phụ nữ và trẻ em gái cảm thấy không an toàn ở nơi công cộng liên quan đến cơ sở hạ tầng: đèn chiếu sáng yếu, thiếu nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ cho phụ nữ.
 - Tỷ lệ nạn nhân tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ của nhà nước hoặc yêu cầu xử lý bằng pháp luật còn thấp.
 - Thiếu sự phối hợp giữa cơ quan công an với những cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

(Nguồn: Báo cáo Tóm tắt khảo sát đầu vào Chương trình thành phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020)

MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý CHO ĐẠI BIỂU HĐND

Dựa trên các thông tin thu thập được liên quan đến QRTD/BLTD tại không gian công cộng, đại biểu HĐND có thể đặt các câu hỏi như sau:

Yêu cầu các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về thực trạng QRTD/BLTD tại không gian công cộng của Thành phố ví dụ trên xe buýt, nhà chờ, công viên, nơi làm việc).

Những vấn đề về thực trạng QRTD/BLTD tại không gian công cộng Thành phố có được phân tích và đưa ra trong quá trình xây dựng kế hoạch (5 năm, 3 năm hoặc hàng năm) của các ngành liên quan như Giao thông, Công an, Quản lý đô thị, Xây dựng, Quy hoạch kiến trúc, Lao động - Thương binh và Xã Hội?

Để giải quyết những vấn đề này, có những biện pháp gì đã được tập trung thực hiện?

Có ngân sách hỗ trợ công tác lồng ghép giới để đưa vấn đề QRTD/BLTD tại không gian công cộng của Thành phố vào chương trình, dự án quan trọng của các ngành như Giao thông, Công an, Quản lý đô thị Xây dựng, Lao động – Thương binh và Xã hội hay phân bổ cho hoạt động này không? Nếu có, từ các nguồn nào? (viện trợ không chính thức, ngân sách nhà nước, ngân sách do tư nhân đóng góp...).

Yêu cầu các cơ quan liên quan trình bày phương hướng nhằm từng bước giải quyết vấn đề QRTD/BLTD tại không gian công cộng của Thành phố.

- Đối với ngành Công an
- Đối với ngành Y tế
- Đối với ngành LĐ - TBXH
- Đối với ngành Giao thông - Vận tải
- Đối với ngành Quy hoạch kiến trúc - Xây dựng
- Đối với ngành Văn hóa - Thông tin - Truyền thông

Yêu cầu các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể, cơ chế phối hợp để thực hiện phương hướng nêu trên.

3.2.3 LỒNG GHÉP GIỚI TRONG BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- * Quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND các cấp được quy định trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2015). Cụ thể, đối với HĐND cấp tỉnh, quy trình này được quy định từ Điều 111 đến Điều 126, đối với HĐND cấp quận/huyện – tại Điều 133 đến điều 137, HĐND cấp xã – tại Điều 142 đến điều 143. Quy trình này là khác nhau giữa HĐND cấp tỉnh, HĐND cấp huyện, HĐND cấp xã.
- * Hướng dẫn này không đi chi tiết vào quy trình ở mỗi cấp mà lựa chọn những nội dung quan trọng có liên quan đến quy trình đưa yếu tố giới vào xây dựng và ban hành nghị quyết nói chung ở cả 3 cấp. Dưới đây là một số hướng dẫn giúp các đại biểu hiểu rõ và thực hiện quá trình lồng ghép giới trong ban hành nghị quyết của HĐND.

MỘT SỐ GỢI Ý XEM XÉT KHÍA CẠNH VỀ GIỚI TRONG QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND

1. Lập đề nghị xây dựng nghị quyết (cấp tỉnh)

- Nội dung về giới cần được xem xét trong quá trình thẩm tra tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết. Đại biểu sử dụng các câu hỏi cụ thể sau:
 - Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết, bản thuyết minh về căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; nội dung chính của nghị quyết... có đề cập đến khía cạnh về giới hay không?
 - Nội dung đánh giá tác động của chính sách có phân tích các yếu tố về giới, phân tích tác động của chính sách đến nam và nữ hay không? Có nêu các số liệu tách biệt theo giới tính không?
 - Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Sở Tư pháp v.v... có phân tích các yếu tố giới? Có nêu các số liệu tách biệt theo giới tính không?

2. Soạn thảo và lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết

- Nội dung về giới có được phân tích và đề cập trong quá trình soạn thảo nghị quyết bởi cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo nghị quyết không?
- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, trong đó có cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Hội Phụ nữ và các chuyên gia về giới không? Nếu chưa có, cần yêu cầu cơ quan soạn thảo thực hiện.
- Trách nhiệm của UBND xem xét, thảo luận và biểu quyết về việc trình dự thảo nghị quyết ra Hội đồng nhân dân cùng cấp, bao gồm cả nội dung liên quan đến giới có được thực hiện nghiêm túc?

3. Thẩm định dự thảo nghị quyết của HĐND

- Sở Tư pháp, phòng Tư pháp có trách nhiệm thẩm định dự thảo nghị quyết của HĐND (cùng cấp) cần đảm bảo rằng quy trình đó đã thực hiện lồng ghép giới theo quy định của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (2015) và Luật Bình đẳng giới (2006). Việc này đã được thực hiện chưa? Nếu có, đã đầy đủ chưa? Nếu chưa, đề nghị bổ sung.

4. Thẩm tra dự thảo nghị quyết của HĐND

- Báo cáo thẩm tra của Ban của HĐND được phân công đã thẩm tra về giới liên quan đến nội dung chính sách trong dự thảo nghị quyết chưa? Nếu chưa, Thường trực HĐND yêu cầu Ban của HĐND bổ sung thẩm tra về giới.

5. Thông qua dự thảo nghị quyết HĐND

- Dự thảo nghị quyết mà UBND thuyết trình tại kỳ họp HĐND đã phản ánh các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức liên quan đến bình đẳng giới, Hội Phụ nữ và các chuyên gia về giới hay chưa? Nếu chưa, yêu cầu đề nghị bổ sung.



PHẦN 4

LỒNG GHÉP GIỚI TRONG THẨM TRA VÀ GIÁM SÁT CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ảnh: UN Women Việt Nam/Thào Hoàng

4.1 PHÂN TÍCH NGÂN SÁCH TỪ GÓC ĐỘ GIỚI

Lồng ghép giới trong công tác thẩm tra và giám sát chấp hành ngân sách nhà nước là một quá trình với nhiều hoạt động cụ thể. Một trong những hoạt động đó là phân tích ngân sách từ góc độ giới.

Ngân sách nhà nước được quản lý theo nhiều nguyên tắc cụ thể, trong đó có nguyên tắc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới¹⁹. Tuy nhiên, trên thực tế, việc dự toán, phân bổ và chấp hành ngân sách có thể:

- Chưa xuất phát từ các vấn đề bất bình đẳng giới cần giải quyết;
- Chưa đáp ứng việc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới ở mức phù hợp;
- Các kết quả đầu ra chưa tạo được chuyển biến tích cực về bình đẳng giới.

Vi vậy, cần xác định một chương trình hoặc đề án với ngân sách cụ thể đã được thực hiện như thế nào, đã đóng góp giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới ra sao. Để thực hiện được điều này, các cơ quan của HĐND cần thực hiện phân tích ngân sách từ góc độ giới.

Mục đích

Phân tích ngân sách từ góc độ giới để chỉ ra:

- Mức độ phù hợp của ngân sách đối với các vấn đề giới cần giải quyết, cách thức phân bổ ngân sách và quá trình thực hiện;
- Kết quả đầu ra xét từ tác động đến nam, nữ, em trai, em gái;
- Đề xuất những điều chỉnh ngân sách cần thiết để đáp ứng các mục tiêu bình đẳng giới.

Cách thức thực hiện: 5 bước cụ thể gồm:



19 Luật Ngân sách nhà nước 2015, điều 8 “Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước”.

Bước 1: Phân tích tình hình phụ nữ, nam giới, em trai, em gái là đối tượng của chương trình, để án đang đề cập nhằm chỉ ra những vấn đề giới cần giải quyết.

Yêu cầu đơn vị quản lý và thực hiện chương trình, để án cung cấp các số liệu tách biệt theo giới tính và các nghiên cứu liên quan hoặc có thể sử dụng các số liệu có sẵn²⁰ nhằm xác định những vấn đề giới cần giải quyết.

Một số khía cạnh cần đề cập:

- Thực trạng bất bình đẳng giới ở những nhóm đối tượng cụ thể và tại những địa bàn cụ thể là gì? Đây là những vấn đề cấp bách nhất?
- Khả năng tiếp cận chính sách của nữ, nam, em trai, em gái thuộc các nhóm nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người nhập cư, người khuyết tật là gì? Đây là nhóm gặp nhiều khó khăn nhất? v.v...

Lưu ý: Cần có số liệu hoặc dẫn chứng cụ thể về từng vấn đề đặt ra.

Bước 2: Đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu bình đẳng giới của chương trình và đề án đang được xem xét.

Một số khía cạnh cần đề cập:

- Các biện pháp chính sách đề cập đến vấn đề giới ở mức độ nào (đầy đủ, không đầy đủ, hoàn toàn không đề cập, vì sao? v.v...);
- Tác động của các biện pháp chính sách này đến các nhóm đối tượng cụ thể (nam và nữ, em trai và em gái) của chương trình, đề án như thế nào (làm giảm, duy trì hay gia tăng bất bình đẳng giới, lý do...).

Lưu ý: Xem xét cả hai nhóm biện pháp chính sách, gồm các biện pháp về bình đẳng giới (nếu có) và các biện pháp chính sách chung.

20 Để phân tích tình hình: Các cuộc điều tra của Tổng cục Thống kê (Tổng điều tra dân số, Điều tra mức sống hộ gia đình...); Kết quả nghiên cứu của cơ quan nhà nước (Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, Tổng cục Thống kê...), của các viện nghiên cứu (Viện Gia đình và Giới, Viện Xã hội học...); Báo cáo của các tổ chức quốc tế (Cơ quan phụ nữ Liên hiệp quốc, Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc, Ngân hàng Thế giới...), của các tổ chức chính trị xã hội (Hội LHPN Việt Nam...), các tổ chức phi chính phủ, v.v... ở cấp quốc gia cũng như địa phương.

Để xác định mức độ đáp ứng giới của chính sách: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược giảm nghèo, Chiến lược và kế hoạch hành động về bình đẳng giới, Báo cáo quốc gia về việc thực hiện Công ước quốc tế (CEDAW); kế hoạch phát triển của ngành hoặc địa phương, báo cáo phân tích chính sách của các cơ quan nghiên cứu và các tổ chức quốc tế.

Bước 3: Rà soát việc phân bổ kinh phí cho chương trình và đề án.

Một số khía cạnh cần đề cập:

- Việc phân bổ kinh phí cho chương trình, đề án có phù hợp để giải quyết vấn đề giới? (đủ, thiếu, mức độ cụ thể...)
- Kinh phí được phân bổ cho các biện pháp và hoạt động về bình đẳng giới trong phạm vi chương trình, đề án như thế nào? (có, không; phù hợp hay cao hoặc thấp...)
- Kinh phí phân bổ cho các biện pháp chung như thế nào (có bố trí cụ thể hoặc lồng ghép nhằm giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới hay không? (có, không; phù hợp; hay cao hoặc thấp...)
- Có khả năng kinh phí bị sử dụng sai mục đích, hoặc làm gia tăng hay duy trì bất bình đẳng giới...

Lưu ý: Các cơ quan của HĐND yêu cầu cơ quan quản lý và thực hiện chương trình, đề án cung cấp thông tin cụ thể về kinh phí và phân bổ kinh phí.

Bước 4: Giám sát việc chi tiêu và cung cấp dịch vụ.

Một số khía cạnh cần đề cập:

- Việc chi ngân sách thực hiện các hoạt động cụ thể diễn ra như thế nào? (Nam hay nữ thuộc nhóm đối tượng nào tham gia nhiều hơn? Nhóm nào chịu thiệt thòi hơn? Việc chi tiêu có khả năng làm giảm, duy trì hay tăng tình trạng bất bình đẳng giới; Các tác động cụ thể ra sao?)
- Nam hay nữ thuộc nhóm đối tượng nào được tiếp cận với dịch vụ một cách thuận lợi? Nam hay nữ thuộc nhóm đối tượng nào gặp khó khăn trong việc tiếp cận với dịch vụ? Lý do cụ thể là gì?
- Kết quả đầu ra cụ thể là gì, có tương ứng với mục tiêu cụ thể (số lượng nam, nữ người hưởng lợi hay tiếp cận các dịch vụ cụ thể...).

Bước 5: Đánh giá các kết quả đầu ra.

Một số khía cạnh cần đề cập:

Việc thực hiện chương trình, đề án (với ngân sách cụ thể) đã mang lại kết quả đối với nam và nữ thuộc các nhóm đối tượng như thế nào? Số lượng và tỷ lệ nam, nữ tiếp cận và thụ hưởng từ chương trình, đề án này như thế nào? (mức độ cụ thể, các lý do thúc đẩy hoặc hạn chế việc thụ hưởng);

Tác động cụ thể của chính sách đối với nam, nữ, em trai, em gái thuộc các nhóm đối tượng (nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số...) tại vùng thực hiện chương trình, đề án.

Có nhóm nam hoặc nữ nào không được tiếp cận hoặc không được hưởng lợi từ chương trình, đề án? Hay được tiếp cận và hưởng lợi ít nhất? Vì sao?

Chương trình, đề án (với ngân sách cụ thể) đã mang lại thay đổi gì về bình đẳng giới? Đã giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới ở mức độ nào? Có làm tăng tình trạng bất bình đẳng giới? Vì sao?

Hộp 11: Ví dụ về đánh giá 5 bước

Đánh giá 5 bước về chính sách đối với nữ chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV)

Bước 1: Phân tích tình hình. DNNVV chiếm 95,9% trong tổng số 415.656 doanh nghiệp năm 2014. Các doanh nghiệp do nữ quản lý chiếm 24,8% DNNVV, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp, trong đó, 30% doanh nghiệp dịch vụ do các nữ doanh nhân quản lý.

Doanh nghiệp do nữ quản lý gặp nhiều khó khăn hơn trong sản xuất kinh doanh so với các doanh nghiệp do nam quản lý. Doanh nhân nữ thường ít tiếp cận với nguồn lực, thị trường, thiếu kiến thức, kỹ năng, quan hệ kinh doanh...so với các đồng nghiệp nam. Bên cạnh đó, doanh nhân nữ thường bị ràng buộc bởi các yếu tố văn hóa, mất nhiều thời gian chăm sóc gia đình. Vì vậy, so với doanh nhân nam, họ thường có kết quả kinh doanh thấp hơn trên một số khía cạnh như nộp ngân sách nhà nước, thu nhập trung bình của người lao động, hay tỷ lệ doanh nghiệp làm ăn có lãi.

Bước 2: Đánh giá chính sách. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (2017) lần đầu tiên đã định nghĩa “Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ là doanh nghiệp nhỏ và vừa có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó” (Điều 3). Khoản 5, Điều 5 quy định: “Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ hơn”. Đây là những thay đổi tích cực trong các quy định pháp lý hỗ trợ DNNVV do nữ làm chủ. Tuy nhiên, để thực hiện quy định này, cần xây dựng các kế hoạch hỗ trợ cụ thể đối với Doanh nghiệp do nữ làm chủ và cần lồng ghép mục tiêu hỗ trợ nữ chủ DNNVV trong các chương trình chung.

Bước 3: Rà soát việc phân bổ kinh phí. Không có kinh phí phân bổ riêng, cũng như không có kinh phí nhằm lồng ghép mục tiêu hỗ trợ nữ chủ DNNVV trong các chính sách chung.

Bước 4: Giám sát chi tiêu và cung cấp dịch vụ công. Các chương trình trợ giúp các DNNVV không thu thập và đưa ra con số doanh nhân nữ đã tham gia các hoạt động và được hỗ trợ so với doanh nhân nam. Các hoạt động hỗ trợ được thiết kế chung, không tính đến nhu cầu và đặc điểm của nữ chủ DNNVV.

Bước 5: Đánh giá các kết quả đầu ra. Không có biểu mẫu thống kê kết quả đạt được tách theo giới.

Kết luận: Các chính sách hiện không mang lại kết quả cụ thể cho nữ doanh nhân. Vì vậy, cần có những bổ sung, điều chỉnh thích hợp, trong đó, cần làm rõ khái niệm nữ chủ DNNVV, tổ chức đào tạo, cung cấp dịch vụ, tập huấn phát triển kinh doanh cho nữ chủ DNNVV, cung cấp thông tin chính sách, thị trường, quy định tỷ lệ nữ tiếp cận nguồn lực hỗ trợ, vốn vay, vinh danh nữ chủ DNNVV.

(Dựa theo MPI, ADB và Hiệp hội nữ doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội (2016). Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị chính sách)

4.2 LỒNG GHÉP GIỚI TRONG THẨM TRA DỰ TOÁN NSNN Ở ĐỊA PHƯƠNG

4.2.1 LỒNG GHÉP GIỚI TRONG XEM XÉT, THẨM TRA THU NGÂN SÁCH

Việc xem xét, thẩm tra ước thực hiện thu NSNN và thu NSDP năm hiện hành, dự toán thu NSNN trên địa bàn năm sau, thu NSDP năm sau, xem xét các khoản thu cụ thể như phí, lệ phí, thuế, các chính sách miễn, giảm, giãn thuế... đều cần được xem xét từ góc độ giới, có nghĩa là cần:

- * Yêu cầu cung cấp số liệu tách biệt theo giới tính về thu ngân sách, ví dụ thuế thu nhập cá nhân của nam và nữ;
- * Xem xét ảnh hưởng của các chính sách thu ngân sách đến phụ nữ và nam giới khác nhau như thế nào?
- * Xác định thu ngân sách ảnh hưởng tiêu cực đến nhóm nào nhiều hơn? Vì sao?

4.2.2. LỒNG GHÉP GIỚI KHI XEM XÉT, THẨM TRA CHI NGÂN SÁCH

- Với dự toán chi NSDP năm sau, một trong những nội dung quan trọng cần xem xét, thẩm tra là căn cứ xây dựng dự toán chi NSDP, gồm có: Tình hình thực hiện chi NSDP năm hiện hành; Nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm sau được cấp trên giao; Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh năm sau của địa phương; Định mức phân bổ ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách được cấp có thẩm quyền quyết định; Báo cáo dự toán ngân sách của các cơ quan đơn vị thuộc cấp mình và địa phương cấp dưới...
- Các căn cứ nói trên đều cần thiết và có thể bóc tách các nội dung, số liệu theo giới để phân tích, xem xét, lồng ghép các nội dung bình đẳng giới. Qua đó, bảo đảm rằng bình đẳng giới là một trong những căn cứ để xây dựng dự toán chi NSDP năm sau.
- Xem xét, thẩm tra dự toán chi ngân sách là xem xét liệu phụ nữ và nam giới có hưởng lợi tốt nhất từ các nguồn chi hay không? Mức độ khác nhau giữa nam và nữ trong hưởng lợi từ ngân sách như thế nào? Vì sao?

- Cần tìm hiểu việc dự toán chi ngân sách như vậy có làm ảnh hưởng tiêu cực đến bình đẳng giới một cách ngắn hạn và dài hạn hay không? Để biết được điều này, cần trả lời những câu hỏi sau đây:
 - Phân tích giới có được thực hiện trong quá trình xây dựng các biện pháp hay hoạt động can thiệp của chương trình, để án đó hay không?
 - Những hoạt động cụ thể nào đã được đề xuất nhằm hướng tới thúc đẩy bình đẳng giới hoặc giảm thiểu các vấn đề bất bình đẳng giới đã được xác định trong quá trình phân tích giới nói trên?
 - Mức độ và chất lượng tham gia (tiếng nói, quyền ra quyết định) của nhóm nam, nữ như thế nào vào các hoạt động nói trên?
 - Kết quả, tác động cụ thể đối với nữ và nam mà chương trình muốn đạt được là gì?
 - Ngân sách đã được quyết định phân bổ để sử dụng cho các hoạt động hướng tới thúc đẩy bình đẳng giới (sự tham gia của phụ nữ và nam giới) như thế nào? Có ưu tiên nào về ngân sách cho việc thúc đẩy bình đẳng giới?
 - Ngân sách được phân bổ trong thực tế để giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới đã được xác định trong quá trình thực hiện chính sách như thế nào?
 - Có bao nhiêu hoạt động đã xác định được các kết quả cụ thể về bình đẳng giới? Ngân sách cho các hoạt động này là bao nhiêu trên tổng ngân sách chi nói chung?
 - Có ngân sách hỗ trợ nhóm yếu thế (ví dụ phụ nữ nghèo, trẻ em gái di cư) trong việc phân bổ các khoản chi tiêu công?

Hộp 12: Giới có liên quan như nào?

1. Khi làm đường xa lộ, các cơ quan có thể chỉ tập trung vào các yếu tố kỹ thuật của công trình mà không quan tâm đến tác động của nó đối với đời sống của cư dân sống xung quanh hay cận kề với con đường sẽ được xây dựng. Ví dụ, việc thu hồi đất phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội có thể ảnh hưởng đến cuộc sống và sinh kế của người dân như thế nào? Vấn đề tạo việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ phát triển kinh doanh cho người dân khi bị mất đất sản xuất cần cân nhắc từ góc độ giới đảm bảo nhóm đối tượng bị ảnh hưởng, nhất là nhóm phụ nữ được đền bù và hỗ trợ tốt nhất.
2. Khi xem xét bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện một dự án cần thu hồi đất, tái định cư, cần quan tâm đến các vấn đề về giới và phân tích cụ thể tác động của dự án đến nam và nữ. Trên thực tế, khi mời đại diện hộ đến các cuộc họp liên quan đến bố trí tái định cư, thường thì nam giới hay tham dự. Trong quá trình họp, nam giới ít khi quan tâm đến nhu cầu thực tế của phụ nữ như tiếp cận các dịch vụ y tế, trường học; cơ hội việc làm ở nơi ở mới, sự an toàn đối với việc đi lại của trẻ em khi có đường xa lộ chạy qua khu dân cư. **Cần lưu ý là sự đồng ý của nam giới không đồng nghĩa với sự hài lòng của những người vợ và các thành viên khác trong gia đình.**
3. Việc sinh con, chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái được xem là vai trò chính của phụ nữ và chiếm nhiều thời gian của họ. Đây là những hoạt động không được trả công nhưng lại có vai trò quan trọng trong việc tái sản xuất sức lao động của các thành viên của xã hội. Tuy nhiên, việc phụ nữ là đối tượng thực hiện chính các hoạt động không được trả công này đang ảnh hưởng đến cơ hội tham gia của họ vào các hoạt động kinh tế và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của một cộng đồng hay một quốc gia. Vì vậy, các chương trình, đề án, chính sách liên quan đến cơ sở hạ tầng và dịch vụ thiết yếu (giáo dục, y tế) cần xem xét để đảm bảo giảm bớt thời gian lao động chăm sóc không được trả công của phụ nữ. Nghĩa là **khi bố trí ngân sách, phải đảm bảo không gây ra ảnh hưởng tiêu cực và hướng đến sự tham gia của nữ trong các hoạt động kinh tế và xã hội khác.**
4. Khi cải tạo xe buýt, nhà chờ, các cơ quan có thể chỉ tập trung vào các yếu tố kỹ thuật của công trình mà không quan tâm đến việc xây dựng nhà vệ sinh công cộng hoặc bố trí nhà vệ sinh cho người tham gia phương tiện vận tải hành khách công cộng. Điều này tác động và hạn chế phụ nữ và trẻ em gái tham gia phương tiện giao thông công cộng.

4.3. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGÂN SÁCH

Giám sát việc thực hiện ngân sách bao gồm: Giám sát việc phân bổ và giao dự toán ngân sách, giám sát điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, và giám sát thực hiện công khai ngân sách nhà nước. Vấn đề đặt ra trong quá trình này là các khía cạnh về giới được quan tâm ở mức độ nào, cần chú ý đến điều gì?

Ở đây có 2 trường hợp:

Một là, trong quá trình thẩm tra dự toán chi ngân sách ở giai đoạn trước, các nội dung liên quan đến yếu tố giới đã được thẩm tra từ góc độ giới. Trong trường hợp này, giám sát việc thực hiện ngân sách cần xem xét những nội dung sau đây:

- Việc thực hiện ngân sách có đảm bảo theo đúng các yêu cầu về giới đã được đưa ra trong quá trình thẩm tra dự toán chi hay không? (xem lại các câu hỏi gợi ý đã được nêu ở phần trên); Có thông tin về sự tham gia, về chỉ tiêu và kết quả từ góc độ giới?
- Việc thực hiện ngân sách nhằm giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới được phân tích trong quá trình thẩm tra dự toán chi có được thực hiện hay không? Mức độ phân bổ ngân sách trong thực tế như thế nào?
- Cần điều chỉnh hoạt động nào, ngân sách nào để đảm bảo sự tham gia bình đẳng và hưởng lợi như nhau đối với nam và nữ?
- Yêu cầu cung cấp các số liệu tách biệt theo giới tính.

Hai là, trong quá trình thẩm tra dự toán chi ngân sách, các khía cạnh về giới chưa được quan tâm hoặc quan tâm chưa đúng mức. Do vậy, giám sát thực hiện ngân sách cần:

- Xem xét sự tham gia của nam và nữ, mức độ hưởng lợi của nam và nữ từ chương trình, chính sách có gì khác biệt hay không? Để làm được điều này, cần yêu cầu cung cấp các số liệu tách biệt nam, nữ làm bằng chứng cũng như những phân tích giới có thể đã được thực hiện trong lĩnh vực này bởi các chuyên gia và các tổ chức.
- Cần điều chỉnh hoạt động và ngân sách như thế nào để đảm bảo chương trình, chính sách mang lại lợi ích tốt nhất cho nữ và nam?

Hộp 13: Giả định và thực tế

Giả định sai lầm

Mọi người thường nghĩ rằng các chương trình, chính sách không có sự phân biệt đối xử về giới có nghĩa là phụ nữ hoặc trẻ em gái và nam hoặc trẻ em trai đã được hưởng lợi như nhau từ chính sách.

Thực tế:

Các chương trình, chính sách không tính đến nhu cầu, khó khăn riêng của nữ và nam thường không mang lại lợi ích như nhau đối với nữ và nam. Do những rào cản về văn hóa và định kiến xã hội nên nữ ít có điều kiện tham gia và hưởng lợi bình đẳng, ngay cả khi cơ hội là như nhau đối với nữ và nam.

Ví dụ: HĐND phê chuẩn dự toán ngân sách, trong đó dành một tỷ lệ $xx\%$ tổng số chi ngân sách hàng năm cho giáo dục và tỷ lệ $yy\%$ khác cho y tế. Việc giám sát cần tập trung phân tích xem số chi cho ngân sách giáo dục và y tế đó thực tế được chi như thế nào? Tác động tích cực, tiêu cực từ chi ngân sách đối với phụ nữ hoặc trẻ em gái và nam giới hoặc trẻ em trai như thế nào? Tỷ lệ tham gia của phụ nữ và nam giới như thế nào? Tỷ lệ phụ nữ và nam giới được hưởng lợi từ chương trình ra sao? Có phát hiện những vấn đề bất bình đẳng giới trong tiếp cận chính sách đối với các nhóm nam, nữ nghèo, nam, nữ di cư, khuyết tật...?

Ví dụ về giám sát thực hiện ngân sách

Nghị quyết về việc điều chỉnh mức thu học phí đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa IX kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018. Theo đó, học phí cho nhà trẻ và trung học cơ sở, bổ túc trung học cơ sở công lập ở hai nhóm quận huyện 1 và 2²¹ được điều chỉnh như sau:

21 Nhóm 1: Học sinh tại các trường ở các quận: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Bình Tân, Tân Bình, Tân Phú, Phú Nhuận, Gò Vấp, Thủ Đức, Bình Thạnh.
Nhóm 2: Học sinh tại các trường ở các huyện: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ

	Mức học phí đang thực hiện		Mức học phí đề xuất điều chỉnh	
	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 1	Nhóm 2
Cấp học				
Nhà trẻ	200.000	140.000	200.000	120.000
Trung học cơ sở, Bổ túc Trung học cơ sở	100.000	85.000	60.000	30.000

Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện cân đối từ nguồn ngân sách để thực hiện cấp bù kinh phí cho các đơn vị do điều chỉnh mức thu học phí. Kinh phí tạm tính theo số học sinh dự kiến năm 2019 là 159.974 triệu đồng. Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, áp dụng 9 tháng/năm học²².

Để làm rõ tác động của chi ngân sách từ góc độ giới, việc giám sát của HĐND, bên cạnh các nội dung khác, cần quan tâm đến việc hưởng lợi của học sinh nam và nữ từ chính sách này. Các câu hỏi cần được đặt ra trong quá trình giám sát bao gồm:

- Số lượng học sinh (theo các cấp) được hưởng lợi vào đầu và cuối năm học là bao nhiêu, tách theo nam, nữ?
- Số lượng học sinh tăng hoặc giảm trong năm học là bao nhiêu, tách theo nam nữ?
- Cấp học nào có số biến động (tăng/giảm) học sinh cao hơn? Trong đó, biến động về số học sinh nam và nữ?

22 Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh số 25/2018/NQ-HĐND, ngày 7/1/2018.

- Các nguyên nhân của sự biến động là gì? Đặc biệt là nguyên nhân biến động của học sinh nữ, học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở nhóm 2.
- Để học sinh nam và nữ có thể hưởng lợi một cách bình đẳng, cần có những điều chỉnh như thế nào về chính sách?

Giám sát điều chỉnh dự toán NSDP:

HĐND điều chỉnh NSDP theo yêu cầu của cấp trên hoặc chủ động điều chỉnh NSDP trong trường hợp cần thiết, khi dự kiến số thu không đạt dự toán, phải điều chỉnh giảm một số khoản chi, hoặc khi cần điều chỉnh dự toán của một số đơn vị hoặc địa phương cấp dưới.

Việc điều chỉnh dự toán ngân sách cần xem xét:

- Vấn đề bất bình đẳng giới có được thúc đẩy, cải thiện và giải quyết như đã được đưa ra ban đầu hay không?
- Có cần thay đổi ngân sách để đảm bảo hiệu quả can thiệp từ góc độ bình đẳng giới?
- Trong nhiều trường hợp, việc tiến hành các nghiên cứu đánh giá tác động về giới để có những bằng chứng cụ thể và chính xác về hiệu quả của các can thiệp là cách làm phổ biến và rất hữu dụng ở nhiều quốc gia để có quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách phù hợp.

4.4. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG THẨM TRA QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH

Quyết toán NSNN thực chất là kết thúc quá trình phân bổ và sử dụng nguồn lực công. Cần lưu ý bình đẳng giới như một trong các mục tiêu và ưu tiên chính sách quan trọng đã được thực hiện như thế nào? Việc phân bổ và sử dụng có mang lại lợi ích bình đẳng cho cả hai giới hay không? Cụ thể cần xem xét:

- * Việc phân bổ và sử dụng ngân sách có đúng với kế hoạch hay không? Kể cả những việc chi tiêu đúng quy định và đúng kế hoạch, xem xét các chi tiêu này có thực sự thúc đẩy, giải quyết các vấn đề bình đẳng giới hay không? Các kết quả cụ thể là gì?
- * Quá trình thẩm tra quyết toán ngân sách cần đảm bảo có đầy đủ thông tin, số liệu tách biệt theo giới tính. Để chứng minh được ngân sách chi tiêu mang lại lợi ích cho cả nam và nữ một cách bình đẳng, cần đưa ra các con số thực tế về sự tham gia và hưởng lợi của nam và nữ. Việc diễn giải mang tính chung chung và thiếu các số liệu chứng minh khó có thể thuyết phục rằng chi tiêu ngân sách mang lại lợi ích như nhau cho nữ và nam hay có tác động tốt đến bình đẳng giới.

Hộp 14: Ví dụ về tiêu chí đánh giá ngân sách có trách nhiệm giới

1. Sự tham gia của nữ và nam vào quá trình xây dựng và thực hiện chương trình, chính sách;
2. Lợi ích cụ thể mà chương trình, chính sách đem lại cho nữ và nam;
3. Hỗ trợ việc làm, tạo thu nhập cho nữ và nam;
4. Nâng cao năng lực cho phụ nữ;
5. Cải thiện chất lượng sử dụng thời gian của nữ, ví dụ giảm thời gian làm công việc không được trả công.

Các tiêu chí 1, 2 và 3 nhằm so sánh mức độ tham gia và hưởng lợi của nam và nữ thông qua số liệu và phân tích, đánh giá. Các tiêu chí 4 và 5 nhằm vào các vấn đề của phụ nữ để nâng cao năng lực và giảm gánh nặng công việc gia đình – một trong những bất bình đẳng có tính dai dẳng đối với nữ giới và ảnh hưởng tiêu cực đến sự tham gia vào các hoạt động kinh tế và vai trò lãnh đạo của nữ.

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG

Báo cáo quyết toán đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh A giai đoạn 2011-2015

	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	Thực hiện so với KH (%)
Tuyên truyền, tư vấn, khảo sát, tập huấn cán bộ <ul style="list-style-type: none">Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm lao động nông thôn tại tất cả các huyện, thị.Đổi mới chương trình giáo dục hướng nghiệp tại các trường THCS, THPT.Khảo sát nhu cầu đào tạo nghề tại các huyện, TP.Tập huấn cán bộ làm công tác quản lý cấp tỉnh và huyện.	4.630	3.890	84,0
Thí điểm mô hình dạy nghề <ul style="list-style-type: none">Xây dựng 7 mô hình dạy nghề ngắn hạn (4 dạy nghề nông nghiệp và 3 dạy nghề phi nông nghiệp)Nâng cao hiệu quả của các Trung tâm giới thiệu việc làm, kết nối với sàn giao dịch việc làm tỉnh.Xây dựng chương trình tư vấn, hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp.	520	402	77

<p>Đầu tư CSVC và thiết bị dạy nghề</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư CSVC và thiết bị cho 7 cơ sở hiện có. • Thành lập 2 cơ sở mới. • Xây dựng 1 Trung tâm dạy nghề huyện làm trung tâm dạy nghề kiểm mẫu. • Khảo sát các trường ĐH, CĐ, TCTN, TCN, các doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. 	122.000	106.000	87
<p>Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rà soát, bổ sung chương trình, giáo trình theo nghề theo kết quả điều tra nhu cầu của lao động nông thôn. • Bổ sung, chỉnh sửa chương trình, giáo trình hằng năm. • Xây dựng 5 chương trình, giáo trình mới với những nghề chưa có giáo trình và học liệu dạy nghề chuẩn. 	2.340	2.003	85,5
<p>Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy nghề thỉnh giảng. • Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề cho giáo viên của tất cả các cơ sở đào tạo tham gia dạy nghề theo kế hoạch của đề án. 	1.920	1.534	79,8

Giám sát đánh giá <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá dạy nghề cho lao động nông thôn ở tỉnh, huyện và xã. Kiểm tra giám sát thường xuyên và định kỳ. 	1.500	1.290	86
Đào tạo bồi dưỡng CBCC xã <ul style="list-style-type: none"> Khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng. Phát triển đội ngũ giáo viên: đào tạo, bồi dưỡng giảng viên Trường chính trị tỉnh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện về nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy. Xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm chức (là các bộ lãnh đạo, cán bộ trường đại học) tham gia giảng dạy. 	7.320	7.235	98,8
	132.910	122.354	92

MỤC ĐÍCH XEM XÉT QUYẾT TOÁN TỪ GÓC ĐỘ GIỚI:

Chỉ rõ các khoản chi của đề án có thực sự thúc đẩy, hay giải quyết các vấn đề giới trong quá trình thực hiện đề án dạy nghề ở nông thôn hay không.

CÁC CÂU HỎI GỢI Ý ĐỂ XEM XÉT QUYẾT TOÁN TỪ GÓC ĐỘ GIỚI:

- Các kết quả cụ thể của đề án là gì? Có thông tin, số liệu tách biệt theo giới tính về số lượng lao động nam, nữ được đào tạo? Số nam, nữ cán bộ công chức tham gia đào tạo bồi dưỡng? Số nam nữ giảng viên?
- Lao động nữ được đào tạo những nghề gì? Lao động nam được đào tạo những nghề gì?
- Khả năng tìm việc hay khởi sự doanh nghiệp của nam và nữ sau khi đào tạo có gì khác biệt?
- Đề án đã góp phần làm giảm hay gia tăng cách biệt giới còn tồn tại trong ngành nghề đào tạo của nữ và nam? (nữ học nghề truyền thống, nam học nghề mới).

Với những thông tin thu được, cuối cùng, cơ quan thẩm tra nêu kết luận và khuyến nghị cụ thể với cơ quan làm báo cáo quyết toán nhằm làm rõ các tác động về giới của đề án.

PHỤ LỤC

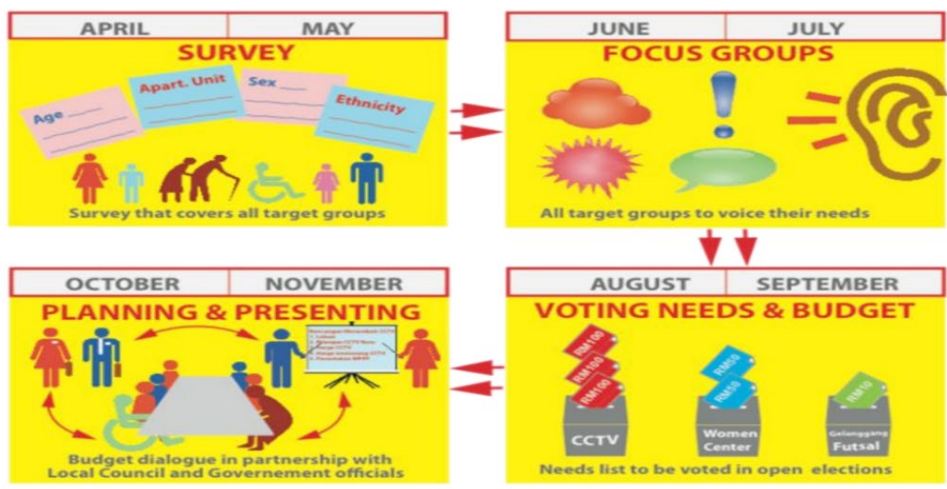
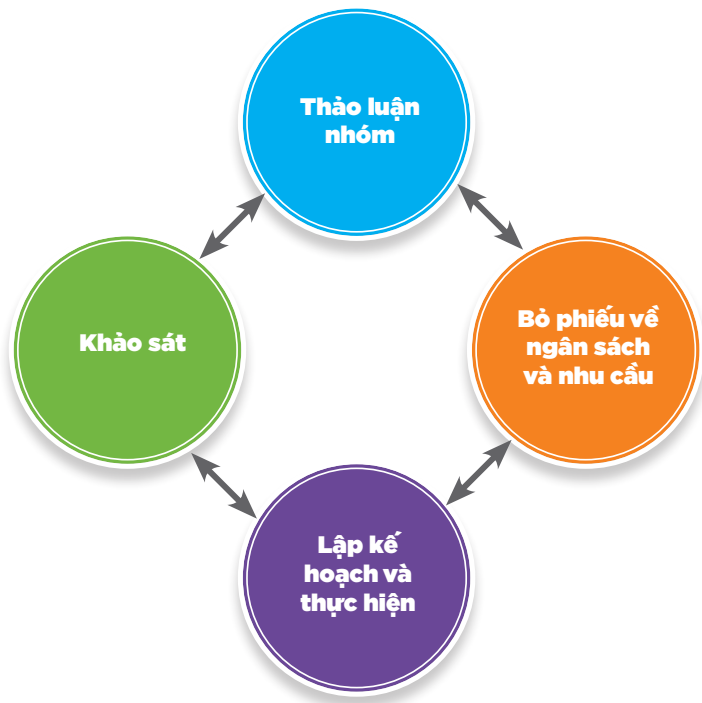
KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG VIỆC
XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN NGÂN SÁCH
CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

TRƯỜNG HỢP PENANG, MALAYSIA:

Lập ngân sách có trách nhiệm giới với sự tham gia của cộng đồng

- Đây là Dự án thử nghiệm về việc kết hợp giữa phương pháp lập ngân sách có trách nhiệm giới với phương pháp lập ngân sách sự tham gia của cộng đồng.
- Sáng kiến được thực hiện thông qua Dự án về xây dựng hai khu chung cư giá thấp cho người nghèo ở đô thị (Chung cư PPR Jalan Sungai và chung cư PPR Ampangan) được quản lý bởi Hội đồng thành phố Penang và Hội đồng thành phố SeberangPerai.
- Sáng kiến tập trung vào thu hút sự tham gia của cộng đồng thông qua việc đối thoại, tìm hiểu về nhu cầu của họ. Sự tham gia của người dân tạo nên sự ảnh hưởng, cùng kiểm soát mối quan tâm, quá trình ra quyết định, phân bổ nguồn lực và tiếp cận với hàng hóa và dịch vụ công.
- Mục tiêu là tăng cường dân chủ cơ sở đối với dự án chung cư giá thấp và khuyến khích người dân tham gia vào quyết định liên quan đến ngân sách và phân bổ ngân sách nhà nước. Đây là quá trình trao quyền cho người dân, giúp họ hiểu được ý nghĩa của việc chia sẻ trách nhiệm và làm chủ đối với môi trường sống của chính họ.
- Dự án gồm 4 giai đoạn: Khảo sát, thảo luận nhóm, bỏ phiếu và lập kế hoạch thực hiện.

Các giai đoạn của dự án



GIAI ĐOẠN 1: Khảo sát

Tìm hiểu về nhân khẩu học của các hộ gia đình trong khu vực.

GIAI ĐOẠN 2: Thảo luận theo từng nhóm nam, nữ

Tìm hiểu nhu cầu của nam và nữ với 5 nhóm tuổi khác nhau (dưới 18 tuổi, nhóm 19-30 tuổi, nhóm 31-55 tuổi, nhóm trên 55 và nhóm khuyết tật). Câu hỏi thảo luận:

- Những vấn đề họ đang phải đối mặt?
 - Ai bị chịu ảnh hưởng bởi các vấn đề đó?
 - Tại sao lại xảy ra những vấn đề đó (lý do)?
 - Giải pháp nào?
 - Quá trình để thực hiện giải pháp đó là gì?
 - Ai sẽ được hưởng lợi từ việc thực hiện các giải pháp đó?
- * Hai vấn đề mà chính quyền địa phương quan tâm và cũng là những vấn đề mà người dân phàn nàn nhiều nhất có liên quan đến môi trường/ sự sạch sẽ và sự an toàn của các khu chung cư.
- * Danh sách các ưu tiên và nhu cầu được thiết lập sau thảo luận nhóm, được phân loại theo các nội dung các chương trình, dự án của cộng đồng liên quan đến khu chung cư của họ.

Các mối quan tâm của người dân²³

Khu chung cư Ampangan	Khu chung cư hay Jalan Sungai
<ul style="list-style-type: none"> ◦ Môi trường trong sạch ◦ Không gian cho các hoạt động ◦ Khu giải trí ◦ Không gian cho buôn bán nhỏ ◦ Sự an toàn của khu vực ◦ Sự an toàn của tòa nhà ◦ Những chỗ ngã ba, ngã tư nguy hiểm 	<ul style="list-style-type: none"> ◦ Môi trường trong sạch ◦ Sự an toàn của khu vực ◦ Quản lý, duy trì khu chung cư ◦ Các hoạt động giáo dục và nhận thức ◦ Khu đỗ xe ◦ Sân chơi

GIAI ĐOẠN 3: Bỏ phiếu về nhu cầu/sự ưu tiên và phân bổ ngân sách

- * Người dân có 3 ngày để lựa chọn nhu cầu. Mỗi người dân từ 10 tuổi trở lên có 5 phiếu để bỏ phiếu và lựa chọn vấn đề mình cho là ưu tiên.

Lá phiếu người dân đi bầu



23 Cecilia Ng Choon Sim: Bài trình bày tại Hội thảo tham vấn khu vực Châu Á-Thái Bình Dương “Để ngân sách có trách nhiệm giải trình đối với phụ nữ” – ngày 30/9-1/10/2014 tại Bali, Indonesia.

GIAI ĐOẠN 4: Lập kế hoạch và thực hiện dự án

Quá trình mà người dân cùng ngồi với đại diện chính quyền thảo luận về kế hoạch thực hiện nhu cầu/sự ưu tiên một cách tốt nhất.

Khu chung cư

Khu chung cư Ampangan

Toà nhà 10 tầng
250 căn hộ, 3 phòng ngủ
Giá thuê: 35 USD/tháng



Khu chung cư Jalan Sungai

Toà nhà 22 tầng
529 căn hộ, 3 phòng ngủ
Giá thuê: 35 USD/tháng



Bốn chiến lược của dự án

- Sử dụng công cụ ngân sách có trách nhiệm giới như tính số người sử dụng theo giới tính, phân tích nhu cầu, phân tích người hưởng lợi theo giới trong quá trình ra quyết định và xác định ưu tiên ngân sách.
- Thu hút sự tham gia của cộng đồng đóng góp ý kiến, xây dựng kế hoạch. Cộng đồng tham gia thực hiện, giám sát và đánh giá tác động.
- Cán bộ của cơ quan chính quyền làm việc cùng nhóm dự án trong nghiên cứu và các hoạt động chuyển giao kiến thức, kỹ năng, xây dựng mối liên kết với cộng đồng.
- Các dịch vụ được lựa chọn được thí điểm dựa trên ưu tiên chung của chính quyền và cộng đồng.

CÁCH TIẾP CẬN/PHƯƠNG PHÁP LUẬN



Sự tham gia của người dân trong quá trình lập ngân sách địa phương trong mô hình của Penang, Malaysia có thể thấy có mối liên hệ với các quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015 của Việt Nam. Đó là quy định Công khai ngân sách (Điều 15) và Vai trò giám sát của cộng đồng (Điều 16).

TRƯỜNG HỢP CỦA NEPAL:

Lồng ghép giới vào chương trình thông qua sáng kiến chấm điểm²⁴

Bộ Tài chính khởi xướng sáng kiến lập ngân sách có trách nhiệm giới vào năm 2001 với sự hỗ trợ của Quỹ Liên hợp quốc về phụ nữ (UNIFE, nay là UN Women). Năm 2005, Ủy ban Ngân sách có trách nhiệm Giới đã được thành lập trực thuộc Bộ Tài chính.

Việc xây dựng ngân sách có trách nhiệm giới trở thành một nhiệm vụ có tính bắt buộc đối với tất cả các bộ kể từ năm 2007 – 2008. Cách làm của Nepal là thực hiện phân loại giới và xếp hạng ưu tiên các chương trình của các cơ quan dựa trên việc chấm điểm theo năm tiêu chí cụ thể (Hộp 24).

Việc chấm điểm được thực hiện bởi bộ phận xây dựng kế hoạch của mỗi bộ, phối hợp cùng Bộ Tài chính.

Chấm điểm các chương trình theo năm tiêu chí

- Tất cả các khoản chi đều phải được đánh giá, việc xếp hạng này được thực hiện ở cấp độ chương trình hoặc tiểu chương trình (không phải từng khoản chi tiêu riêng lẻ).
- Mỗi chương trình được đánh giá đối chiếu với các tiêu chí trước khi kinh phí được phê duyệt. Năm tiêu chí gồm:
 - (a) Sự tham gia của phụ nữ vào quá trình xây dựng và triển khai chương trình;
 - (b) Lợi ích dành cho phụ nữ;
 - (c) Xây dựng năng lực cho phụ nữ;
 - (d) Đóng góp vào việc làm hoặc thu nhập của phụ nữ;
 - (e) Giảm khối lượng công việc của phụ nữ và cải thiện chất lượng sử dụng thời gian.
- Mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 20 và tính tổng điểm của 5 tiêu chí, dựa trên tổng điểm này, các chương trình được phân loại như sau:
 - Từ 50 điểm trở lên là chương trình có trách nhiệm giới trực tiếp;
 - Từ 20 đến 49 điểm là có trách nhiệm giới gián tiếp;
 - Dưới 20 điểm là chương trình trung lập về giới.

24 UN Women 2015. Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách và báo cáo ngân sách có yếu tố giới ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương: Báo cáo tổng quan. Tác giả Debbie Budlender.

Dưới đây là ví dụ về cách tính điểm của hai trong năm tiêu chí nêu trên

**Cách tính điểm hai tiêu chí:
Sự tham gia của phụ nữ và Nâng cao năng lực cho nữ**

STT	Tiêu chí chính và tiêu chí phụ	Điểm
1.0	Sự tham gia của phụ nữ trong việc xây dựng và triển khai thực hiện (gồm 2 nội dung 1.1 và 1.2)	
1.1	<p>Quy định về sự tham gia của phụ nữ trong việc xây dựng kế hoạch/ chương trình và trong quá trình xây dựng ngân sách từ cấp trung ương xuống địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xuất sắc: <ul style="list-style-type: none"> ◦ Có sự tham gia của thành viên Hội đồng thư ký (vụ trưởng) hoặc tương đương trở lên; nữ cán bộ và cán bộ phụ trách giới cấp bộ; ◦ Có sự tham gia từ 33% trở lên của nữ tình nguyện viên y tế, nhóm bà mẹ và đại diện nữ giới của các nhóm liên quan khác ở cấp huyện. • Tốt: <ul style="list-style-type: none"> ◦ Có sự tham gia của thành viên Hội đồng thư ký hoặc tương đương trở lên; nữ cán bộ và cán bộ phụ trách giới cấp bộ; ◦ Có sự tham gia từ 20% đến 33% của nữ tình nguyện viên y tế, nhóm bà mẹ và đại diện nữ giới của các nhóm liên quan khác ở cấp huyện. • Trung bình: <ul style="list-style-type: none"> ◦ Có sự tham gia của cán bộ nữ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở cấp bộ; ◦ Có sự tham gia từ 5% đến 19% của nữ tình nguyện viên y tế, các nhóm bà mẹ và đại diện nữ giới của các nhóm liên quan khác ở cấp huyện. 	<p>4</p> <p>3</p> <p>2</p>

1.2	Đảm bảo sự tham gia của phụ nữ trong quá trình triển khai thực hiện	
1.2.1	<p>Quy định về sự tham gia của phụ nữ vào quá trình triển khai thực hiện (ở cấp dự án hoặc cấp huyện): yêu cầu phải có phụ nữ làm công tác chuyên môn, phụ nữ giữ vị trí trong các ủy ban quản lý và điều phối bao gồm cả những vị trí chủ chốt (chủ tịch, tổng thư ký, thủ quỹ).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xuất sắc: trên 33% • Tốt: từ 20% đến 32% • Trung bình: từ 5% đến 19% 	<p>5</p> <p>4</p> <p>3</p>
1.2.2	<p>Quy định về sự tham gia của phụ nữ vào các ủy ban điều hành cụ thể và một số ủy ban khác bao gồm những vị trí chủ chốt (chủ tịch, tổng thư ký, thủ quỹ), bao gồm cả ủy ban của đối tượng sử dụng và các ủy ban khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xuất sắc: trên 33% • Tốt: từ 20% đến 32% • Trung bình: từ 5% đến 19% 	<p>4</p> <p>3</p> <p>2</p>
1.2.3	Quy định về sự tham gia bắt buộc của cán bộ chuyên môn/cán bộ điều hành nữ và các thành viên khác trong các cuộc họp về quản lý/triển khai dự án.	3
1.3	Quy định về sự tham gia của các chuyên gia về giới và những phụ nữ có liên quan vào quá trình giám sát dự án	4
2.0	Nâng cao năng lực cho phụ nữ (gồm 2 nội dung 2.1 và 2.2)	

<p>2.1</p>	<p>Quy định về nâng cao năng lực cho thành viên nữ trong các hội đồng, các nhóm và hiệp hội cộng đồng, những người đảm nhiệm vị trí ra quyết định</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có ít nhất một chương trình tập huấn về các kỹ năng ra quyết định • Cung cấp tập huấn về bổ sung lại kiến thức • Tập trung vào nữ thuộc các nhóm chịu thiệt thòi trong các lớp tập huấn. 	<p>6</p> <p>(2)</p> <p>(2)</p> <p>(2)</p>
<p>2.2</p>	<p>Quy định về sự tham gia của cán bộ và thành viên nữ vào các chương trình nâng cao năng lực – định hướng, hội thảo, tập huấn, các chương trình tập huấn, xây dựng kỹ năng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xuất sắc: trên 33% • Tốt: từ 20% đến 32% • Trung bình: từ 5% đến 19% 	<p>7</p> <p>5</p> <p>3</p>

TRƯỜNG HỢP CỦA BHUTAN

Kế hoạch năm năm lần thứ 11 của Bhutan (2013-2018) nêu rõ việc thực hiện Kế hoạch có trách nhiệm giới và chiến lược ngân sách quốc gia. Nhằm thực hiện kế hoạch này, thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách của Bhutan lần đầu tiên để cập đến nội dung về giới vào năm tài khóa 2014/15, và năm sau 2015/16, thông tư này đã đưa ra các nội dung chi tiết hơn.

Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách của Bhutan

Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2014/2015 ghi rõ:

Khi lập đề xuất ngân sách, các cơ quan được yêu cầu đảm bảo bản đề nghị ngân sách có trách nhiệm giới và lồng ghép các sáng kiến về môi trường, biến đổi khí hậu và nghèo đói.

Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2015/16 quy định chi tiết:

Hướng tới mục tiêu thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, chính quyền Hoàng gia Bhutan đang khởi động công tác lập kế hoạch và ngân sách có trách nhiệm giới ở ba bộ, gồm Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp, Bộ Giáo dục và Bộ Y tế. Ba bộ này được yêu cầu phải cung cấp phần diễn giải chính sách trong các bản đề xuất ngân sách với thông tin sau:

- Các chính sách của Bộ và những lĩnh vực bao gồm các kết quả chính có đóng góp như thế nào vào các mục tiêu liên quan đến giới, đưa ra các ví dụ và dữ liệu tài chính nếu có sẵn;
- Các vấn đề ưu tiên cần được giải quyết để thúc đẩy bình đẳng giới;
- Nêu ra 2-3 biện pháp can thiệp/ chiến lược/ hoạt động.

TRƯỜNG HỢP CỦA RWANDA

Ở Rwanda, kể từ năm 2013, hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách (hộp 27) yêu cầu tất cả các bộ và địa phương phải cung cấp một bản báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới đối với một số chương trình chọn lọc dựa trên bốn tiêu chí:

- * Trọng tâm hướng vào việc cung ứng dịch vụ;
- * Khối lượng ngân sách được phân bổ;
- * Gắn kết với các chính sách về giới và phát triển quốc gia;
- * Tầm quan trọng nhìn từ góc độ giới.

Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách của Rwanda

- Cùng với bản đề trình ngân sách cho năm tài khóa 2015/2016, tất cả các bộ và địa phương phải chuẩn bị và đệ trình một bản Báo cáo Ngân sách có trách nhiệm Giới
- Các cơ quan sử dụng ngân sách (dưới cấp bộ và địa phương) bắt buộc phải chuẩn bị và nộp báo cáo Phân bổ Việc làm theo Giới, đây là một bản báo cáo kèm theo đề xuất ngân sách năm tài khóa 2015/2016.
- Hai báo cáo (Báo cáo Ngân sách có trách nhiệm Giới và Báo cáo Phân bổ Việc làm theo Giới) là một trong những tiêu chí đánh giá đệ trình ngân sách của mỗi Bộ và cơ quan. Các báo cáo này sẽ được đệ trình lên Nội các và Quốc hội và sẽ được sử dụng để giám sát việc triển khai các hoạt động của chính phủ cũng như tác động của chúng trong việc giải quyết các vấn đề giới.

TRƯỜNG HỢP CỦA ĐÔNG-TIMO

Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm tài khoá 2015 của Đông Timo yêu cầu tất cả các cơ quan phải chú ý tới bình đẳng giới và dinh dưỡng cho trẻ em. Thông tư này nêu: “Chương trình của chính phủ cam kết bình đẳng giới và dinh dưỡng cho trẻ em là những mục tiêu thiên niên kỷ cần sự chung tay góp sức của tất cả mọi người”. Bên cạnh đó, hướng dẫn của Thủ tướng về Lập kế hoạch thường niên năm 2015, trong một điều khoản liên quan tới “các vấn đề cần được xem xét để lập kế hoạch năm 2015” đã xác định: “quan điểm giới là một cách để thúc đẩy và bảo đảm cơ hội bình đẳng cho cả nam và nữ”.

Mặc dù không có các quy định chi tiết hơn, các cơ quan của chính phủ được mong đợi phải tuân thủ những hướng dẫn do Cơ quan quốc gia và Văn phòng Thư ký của chính phủ phụ trách về bình đẳng giới ban hành, cụ thể là Bảng kiểm các nội dung về giới được sử dụng trước khi xây dựng Kế hoạch hành động cũng như trong toàn bộ quá trình lập ngân sách. Danh sách Bảng kiểm này được xây dựng để hướng dẫn các thành viên và cán bộ của Nhóm công tác giới đảm bảo được Kế hoạch hành động và Ngân sách thường niên có nhạy cảm giới.

Bảng kiểm nội dung về giới của Đông-Timo

Các bộ ngành và địa phương	Có/Không
1. Báo cáo Phân tích giới của ngành/ lĩnh vực cụ thể nhằm tìm hiểu những nhu cầu và vấn đề khác nhau của nam và nữ trong lĩnh vực đó đã được thực hiện hay chưa?	
2. Nếu không có báo cáo phân tích giới thì những thoả thuận quốc tế và quốc gia đã được xem xét trước khi lập kế hoạch hay chưa? (bao gồm các mục tiêu thiên niên kỷ MDGs, Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh, các kết luận của CEDAW, Nghị quyết của Quốc hội về GRB, cam kết về giới của chính phủ).	
3. Kiểm tra dữ liệu phân tách giới ở tất cả các cấp đối với đầu ra và kết quả, các chỉ tiêu và chỉ số.	

4. Đã xem xét áp dụng các biện pháp đặc biệt tạm thời chẳng hạn như hạn ngạch giới (50%) phụ nữ trong chính quyền địa phương hay chưa?
5. Đã cân nhắc xây dựng một chương trình tập huấn kỹ năng lãnh đạo và xây dựng năng lực cho phụ nữ trong chính quyền địa phương chưa?
6. Đã cân nhắc bổ sung các hoạt động để thực hiện lồng ghép giới trong Bộ hay chưa? Chẳng hạn như thực hiện đánh giá thiết chế giới của Bộ, xây dựng chính sách giới, xây dựng hướng dẫn để lập kế hoạch và ngân sách, lồng ghép giới, xây dựng ngân sách có trách nhiệm giới?
7. Đã cân nhắc triển khai một chương trình xây dựng năng lực cho các cán bộ về giới, lập kế hoạch và ngân sách có trách nhiệm giới hay chưa?
8. Đã cân nhắc thu hút các tổ chức cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ địa phương và các nữ lãnh đạo (như giáo viên, cán bộ y tế) tham gia đóng góp cho quá trình xây dựng các kế hoạch phát triển hay chưa?
9. Đã xem xét việc xây dựng các cơ chế phản hồi từ phía phụ nữ để giám sát sự tham gia và tác động một cách thường xuyên, đồng thời coi đó là một phần của kế hoạch hay chưa?
10. Có thể kiểm tra xem đã có bao nhiêu ngân sách mà Bộ đã phân bổ cho các hoạt động liên quan đến giới?

TRƯỜNG HỢP CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XIA²⁵

Báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới được giới thiệu lần đầu ở cấp chính quyền trung ương Inđônêxia nhờ nỗ lực hợp tác của nhiều cơ quan chủ trì và sự hỗ trợ từ các đối tác phát triển. Bappenas (Ủy ban Kế hoạch Quốc gia), Bộ Bảo vệ Trẻ em và Trao quyền cho Phụ nữ và Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ là các cơ quan đi đầu trong lĩnh vực này. Quy định Permenkeu số 119/PMK.02/2009 yêu cầu đưa ra “một công cụ phân tích ngân sách có trách nhiệm giới” vào quá trình lập ngân sách.

Inđônêxia có tất cả 38 bộ. Mẫu báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới đã được triển khai thí điểm tại 7 bộ năm 2010. Sau đó, việc thí điểm này tiếp tục kéo dài thêm ba năm nữa. Trong khi năm 2011 chỉ có 11 bộ xây dựng báo cáo thì đến năm 2012 và 2013, đã có 19 bộ đã xây dựng báo cáo. Hiện nay, báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới và phân tích giới đối với điều khoản tham chiếu cho các dự án phát triển, về lý thuyết, là những hợp phần bắt buộc trong các kế hoạch sử dụng ngân sách thường niên do các bộ xây dựng đệ trình lên Tổng cục Ngân sách của Bộ Tài chính xem xét. Năm 2014, hơn 20 bộ đã nộp các báo cáo này. Ban chỉ đạo Ngân sách có trách nhiệm giới đã lên kế hoạch để triển khai thí điểm ở cấp địa phương năm 2012. Tuy nhiên, đã có bốn tỉnh triển khai công cụ này từ năm 2010 và ban hành những quy định riêng kèm theo.

Cách tiếp cận nêu trên được xây dựng dựa trên hệ thống lập ngân sách hướng tới kết quả được chính quyền trung ương In-đô-nê-xia sử dụng từ năm 2010. Đối với việc lập ngân sách có trách nhiệm giới, mỗi bộ có nhiệm vụ phải lựa chọn ra một số hoạt động (kegiatan) hoặc các tiểu hoạt động được đánh giá là đặc biệt quan trọng từ góc độ giới, và mô tả chúng sử dụng một biểu mẫu định sẵn. Báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới được lập bởi các cán bộ của chính phủ. Thông thường, các cán bộ có liên quan đến từ cục kế hoạch [biroperencanoan] cùng các cán bộ, nhân viên thuộc lĩnh vực chuyên môn cần thiết.

Trong năm 2014, một công cụ giám sát việc triển khai báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới đã thực hiện thí điểm ở một số tỉnh và huyện. Công cụ này được thiết kế để phù hợp với biểu mẫu báo cáo ngân sách có yếu tố giới và chủ yếu nhằm mục đích trả lời câu hỏi là liệu những gì đã được lên kế hoạch trong báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới có được thực hiện hay không.

25 UN Women 2015. Tài liệu đã dẫn

Thông tư liên tịch Bappenas (Ủy ban Kế hoạch Quốc gia), Bộ Bảo vệ Trẻ em và Trao quyền cho Phụ nữ, Bộ Tài chính và Bộ Nội năm 2012 là sự cụ thể hoá “Chiến lược quốc gia thúc đẩy lồng ghép giới thông qua công tác lập kế hoạch và ngân sách có trách nhiệm giới”. Thông tư quy định các bộ ở trung ương cần trình báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới hoàn thiện cho năm 2012 và những năm tiếp theo cho cục trưởng Cục Ngân sách của Bộ Tài chính, cũng như cho Ủy Ban Kế hoạch quốc gia và Bộ Bảo vệ Trẻ em và Trao quyền cho Phụ nữ để giám sát và đánh giá. Chính quyền địa phương cũng phải nộp báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới cho cơ quan quản lý tài chính ở cấp địa phương, Cơ quan Quy hoạch phát triển Khu vực, Cục Nâng cao năng lực cho phụ nữ, và cục trưởng Cục Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nội vụ.

Báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới bao gồm các hợp phần cụ thể như sau:

Các hợp phần của Báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới của In-đô-nê-xia

1. Chương trình, hoạt động, các chỉ số đo lường kết quả và đầu ra (tương tự trong các báo cáo ngân sách chung/chủ đạo);
2. Mục tiêu của hoạt động và cách thức để đạt được kết quả đầu ra;
3. Phân tích bối cảnh: Các vấn đề giới có thể được giải quyết thông qua hoạt động đề xuất (liên quan tới vấn đề tiếp cận, sự tham gia, sự kiểm soát và quyền lợi);
4. Kế hoạch hành động: tiêu đầu ra/đầu vào hợp phần liên quan đến giới;
5. Kinh phí được phân bổ;
6. Tác động/kết quả của hoạt động đầu ra;
7. Các bên liên quan: Những người chịu trách nhiệm cho hoạt động đề xuất.

Dưới đây là trích lược Báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới của một số cơ quan thuộc Bộ Giao thông vận tải của Ấn Độ.

Ví dụ của Tổng cục Vận tải đường bộ Ấn-đô-nê-xia

Chương trình	Cung ứng và quản lý dịch vụ vận tải đường bộ
Hoạt động	Giáo dục và phát triển hệ thống giao thông vận tải đô thị
Đầu ra	Mua xe buýt BRT
Mục tiêu	Cung ứng dịch vụ giao thông công cộng để giải quyết nhu cầu vận tải và di chuyển tốt, an toàn, thuận tiện, đúng giờ và có giá cả phải chăng hơn cho tất cả mọi người (nam giới, nữ giới, trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật).
Phân tích bối cảnh	<ul style="list-style-type: none"> ◦ Số lượng hạn chế xe buýt có nhạy cảm giới. ◦ Số lượng hành khách bị quá tải tại một số thời điểm và một số tuyến đường, tần suất cung ứng dịch vụ xe buýt thiếu tổ chức, hạn chế trong việc đáp ứng các nhu cầu giới. ◦ Tình trạng quấy rối tình dục xảy ra do xe buýt quá tải và số lượng xe buýt còn thiếu. ◦ Lượng xe buýt còn thiếu so với lượng hành khách.

Ví dụ của Tổng cục Vận tải hàng không In-đô-nê-xia

Đơn vị tổ chức	Tổng cục Vận tải Hàng không
Đơn vị thực hiện hoạt động	Sân bay/ Sân bay Mutiara – Palu
<p>Số hành khách chuyến bay quốc gia tăng đáng kể, cụ thể là 9,1 triệu hành khách/năm vào năm 2001 và 43 triệu hành khách/năm vào năm 2009. Hành khách của sân bay Mutiara -Palu trong năm 2009 là 497,284 người. Nếu giả định rằng 2/3 trong số họ là phụ nữ, thì số lượng hành khách nữ là xấp xỉ 330,000 người. Con số đó tương ứng với 13.55% lượng hành khách tăng trong năm 2008..</p> <p>Nhà ga đón khách tại một số sân bay của Inđônêxia bị coi là không đạt tiêu chuẩn, đặc biệt là trong mùa cao điểm như dịp nghỉ hè và các ngày lễ tôn giáo. Để cải thiện dịch vụ và cung cấp sự thuận tiện hơn cho hành khách, nhà ga cần phải mở rộng không gian. Việc mở rộng này là đặc biệt cần thiết đối với nhà ga khởi hành bao gồm các phòng chờ cho hành khách trước khi làm thủ tục giấy tờ và trước khi lên máy bay. Để cải thiện tiện nghi, sân bay còn cần phải bổ sung thêm nhà vệ sinh, phòng trông trẻ và khu vực hút thuốc tại các ga đến và ga khởi hành. Có 8 phòng vệ sinh cho nữ giới và 6 phòng cho nam giới tại sân bay Mutiara - Palu. Con số này được tính toán dựa trên ước tính số lượng hành khách và "tiêu chuẩn vệ sinh công cộng của Indonesia", do Bộ Văn hóa và Du lịch ban hành.</p>	

TRƯỜNG HỢP CỦA RWANDA

Tại Rwanda, thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách chỉ rõ việc xây dựng báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới. Thông tư này yêu cầu cùng với bản đề trình ngân sách cho năm tài khóa 2015/2016, tất cả các bộ và địa phương phải chuẩn bị và đệ trình một bản Báo cáo Ngân sách có trách nhiệm Giới.

Báo cáo Ngân sách có trách nhiệm Giới là một trong những tiêu chí đánh giá đệ trình ngân sách của mỗi bộ và cơ quan. Báo cáo này sẽ được đệ trình lên Nội các và Quốc hội và sẽ được sử dụng để giám sát việc thực hiện triển khai các hoạt động của chính phủ cũng như tác động của chúng trong việc giải quyết các vấn đề giới.

Báo cáo ngân sách có Ngân sách có trách nhiệm giới không bao hàm toàn bộ các khoản chi tiêu. Các bộ và địa phương phải lựa chọn các tiểu chương trình để xây dựng báo cáo này dựa trên bốn tiêu chí: 1) trọng tâm hướng vào việc cung ứng dịch vụ; 2) khối lượng ngân sách được phân bổ; 3) gắn kết với các chính sách về giới và phát triển quốc gia; 4) tầm quan trọng nhìn từ góc độ giới. Việc xây dựng báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới bao gồm 4 nội dung cụ thể.

Yêu cầu xây dựng báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới

Gồm 4 nội dung

1. Mô tả vấn đề giới của nhóm đối tượng mà ngân sách và các hoạt động hướng tới để giải quyết. Mô tả này cần chỉ rõ:
 - Vấn đề là gì;
 - Nguyên nhân gốc rễ của vấn đề là gì;
 - Dữ liệu phân tách giới chỉ ra một cách rõ ràng mức độ/phạm vi của vấn đề.
2. Mô tả đầu ra và hoạt động nhằm giải quyết các vấn đề giới. Lưu ý ở đây là:
 - Kết quả đầu ra cần gắn với các hoạt động thường niên được triển khai thay vì gắn với những mục tiêu quá vĩ mô.
 - Kết quả đầu ra không nên dựa vào những giả định về các hoạt động và sự phát triển nằm ngoài phạm vi kiểm soát của các bộ và cơ quan.
3. Đưa ra tổng kinh phí cần sử dụng;
4. Xác định cụ thể các chỉ số đầu ra dùng để đo lường kết quả trên khía cạnh giới.

**DƯỚI ĐÂY LÀ BIỂU MẪU SỬ DỤNG CHO BÁO CÁO
NGÂN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI:**

MẪU HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BÁO CÁO NGÂN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI
Cơ quan: Bộ/Khu vực

Chương trình: Tên Chương trình				
Tiểu chương trình: Tên tiểu chương trình				
Phân tích bối cảnh giới	Đầu ra	Hoạt động	Chỉ số	Ngân sách phân bổ

Một đánh giá do Bộ Tài chính và Quy hoạch Kinh tế ủy thác thực hiện vào năm 2013 đã ghi nhận những cải thiện trong việc tuân thủ từ năm tài khóa 2011/2012, khi báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới được thực hiện thí điểm, cũng như năm 2012/2013 và sau đó là năm 2013/2014. Tất cả các bộ và toàn bộ 30 khu vực đã đệ trình báo cáo ngân sách có trách nhiệm giới năm tài khóa 2013/2014.

Một báo cáo tư vấn chỉ ra rằng sự quan tâm của Văn phòng Giám sát Giới và các đại biểu quốc hội đối với hoạt động này đã góp phần vào việc duy trì và cải thiện sự tuân thủ.

**Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
Thành phố Hồ Chí Minh**
159 Pasteur, P. 6, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 0283829 1302 - Fax: 083829 4032
<http://www.sltdtbxh.hochiminhcity.gov.vn>



**Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**
86 Lê Thánh Tôn, Bến Nghé, Q. 1, TP Hồ Chí Minh
Tel: 028.38296196 - Fax: 08.38275564
<https://hdnd.hochiminhcity.gov.vn>

**UN Women Việt Nam
Tòa nhà Xanh Một Liên Hợp Quốc**
304 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội
Tel: 24 38501000 - Fax: 24 37265520
<http://vietnam.unwomen.org>